

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

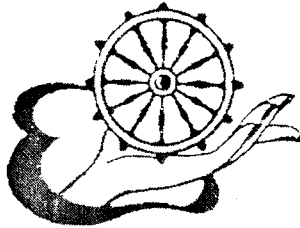


Dịch giả : Sa môn THÍCH HÙNG TỬ

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

ÂM - NGHĨA

(BA MƯƠI BỐN ĐỒ HÌNH)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL.2546 - DL.2002

BAN VĂN HÓA – THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP.HCM
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ liên hệ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Phường 8 – Quận 3 - TP.HCM - ĐT : 8469721

LƯỢC TRÌNH PHIÊN DỊCH BỘ KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Ngài Trung Phong Thiên sư nói : Ta Bà khổ ! Ta Bà khổ; những nỗi đau khổ ở cõi Ta Bà không thể kể xiết ! Thật vậy. Như khổ về thân thì sanh, già, bệnh, chết, thể xác béo gầy, mutu cầu không đặng, oán thù gặp mặt, ân ái chia ly. Còn khổ về tâm, thì niệm niệm sanh diệt, các trần lao phiền não cứ dao động luôn luôn. Khổ về cảnh, thì ba tai tám nạn, xô xát lẫn nhau, làm cho nhân loại không ngần sàu thảm. Bối thế ! Nó ràng buộc chúng sanh quanh quẩn mãi trong sáu đường không thể tránh khỏi được.

Nên Đức Phật Thích Ca đã bỏ quyền vị tôn vinh, từ thân, cất ái, bài bác lối sống hẹp hòi, tôn trọng tình thương rộng lớn mà xuất gia đi tìm chân lý siêu thoát.

Khi Ngài đã chứng thành đạo Bồ Đề, trải bốn mươi chín năm thuyết pháp, hơn ba trăm hội. Đức Phật theo căn cơ của mọi tầng lớp, khi quyền khi thiết tùy cơ phương tiện diễn nói ra vô lượng pháp môn để cứu độ muôn loài dặng giải thoát Ta Bà khổ. Quý thay ! Giáo pháp của Đức Bổn Sư hiện được lưu truyền khắp trên hoàn vũ. Nhưng pháp môn phổ biến nhất, mà dễ tu chắc đặng, chỉ có Pháp môn Tịnh độ.

Hiện nay bảy chúng Phật tử, trong thì Tăng Ni, ngoài thì Thiện tín, không ai là chẳng thực hành tu theo pháp môn này.

Thậm chí những người không biết Quy y Tam Bảo, gọi là theo đạo Ông Bà, mỗi khi cầm hương cúng lễ, trước khi niệm, cầu : Nam mô A Di Đà Phật để mở đầu cho nghi lễ thành kính. Như thế, PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ đã ăn sâu trong tiềm thức của dân tộc Việt Nam.

Nhận thấy mọi người đều tu Pháp môn niệm Phật, để ý nghĩa và phương pháp hành trì được thêm sâu rộng cùng góp phần công đức

thêm sâu dày, nên tôi y theo bộ Kinh QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT của ngài Tam Tạng Pháp sư Cuong Luong Gia Xá đã dịch từ Phạn văn ra Hán văn. Nay tôi phiên dịch ra Việt ngữ (ngoài ra phần giải thích Quán Vô Lượng Thọ Phật Tiên Chú của ông Đinh Phước Bảo tôi đã phiên dịch xong, nếu có thiện duyên sẽ in ra trao truyền phổ độ). Hầu mong giúp quý Phật tử sơ cơ hiểu thêm pháp Quán tướng Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Tóm tắt tất cả những hệ thống quán tướng của PHÁP MÔN TU TỊNH ĐỘ qua sự chỉ dạy của Đức Phật, và phát huy TÍN, HẠNH, NGUYỆN ba yếu tố rất thâm thiết được trình bày trong chín phẩm vãng sanh của bộ kinh này.

Thời buổi pháp nhược ma cường, PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ quá đem lại sự thực tế, đã dễ tu mà chắc thành Phật cho tất cả Phật tử trong mười phương.

Dem cộng với công sự : Kiến tạo CẢNH TỊNH ĐỘ ĐẠO TRÀNG tại núi Trà Cú - Tổ Đình Linh Sơn Trường Thọ Tự - thuộc tỉnh Bình Tuy do ngài Trụ trì Hòa thượng Thích Vĩnh Thọ, trưởng ban tổ chức sáng lập với mục đích phát huy bốn pháp niệm Phật (Quán tướng, Quán tướng, Trì danh, Thật tướng), để lại cho mười phương Phật tử hiện tại cũng như tương lai, chiêm ngưỡng mà thanh tịnh thân tâm, phục hồi bản tánh cố hữu.

Vì sự lợi sanh quá gấp, nên tôi quên hẳn việc học ít, biết gàn, văn từ thô thiển, mà phiên dịch ra bộ Kinh này với sự cầu nguyện cho mọi người đồng học, đồng tu và dền chút công đức mà hồi hướng cho bốn ơn ba cõi mong sao đồng được hầu gần Đức Phật Di Đà trên cảnh giới Tịnh độ trang nghiêm.

Phật Lịch 2518

Rằm tháng 4 năm Giáp Dần

Dịch giả cần chi

Sa môn THÍCH HÙNG TỬ

NGHI THỨC KHAI KINH

(Thắp 3 cây hương, cầm quyển đọc)

NIỆM HƯƠNG

Giới hương, định hương, dĩ huệ hương,
Giải thoát, giải thoát tri kiến hương,
Quang minh vân đài biến pháp giới,
Cúng dường thập phương Tam Bảo tôn.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát

(3 lần)

(cắm hương và đứng chắp tay đọc)

TÁN PHẬT

Pháp vương Vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất,
Thiên nhưn chi Đạo sư,
Tứ sanh chi Từ phụ,
Ứ nhứt niệm quy y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp,
Xưng dương nhược tán thán,
Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo giao nan tư nghi,
 Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Dầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

- Chí tâm đảnh lễ :

Nam mô Tận hư không, biến pháp giới,
 quá hiện vị lai, thập phương chư Phật, Tôn
 Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam
 bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ :

Nam mô Ta bà Giáo chủ, Điều Ngự Bồ
 Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh
 Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ
 Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
 Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật
 Bồ Tát. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ :

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy,
Biển sái tam thiên,
Tánh không bát đức lợi như thiên,
Pháp giới quảng tăng diên,
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
mô A rị da, bà lô yết đế thước bát ra da, bồ
đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha

ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tủa. Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a rị gia, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà đà, ma phạt đạt đậu đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà dạ, ta bà ha. Tát đà du nghệ, thất bàng ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tát ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn đa mẫu đà nẫm. Án độ rô độ rô địa vĩ tát bà ha. (3 lần)

**HỦ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT,
PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN**

Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt nhứt ra hộc. (3 lần)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt,
 Pháp giới mông huân,
 Chư Phật hải hội tất diêu văn,
 Tùy xứ kết tường vân,
 Thành ý phương ân,
 Chư Phật hiện toàn thân.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KHAI KINH KÊ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyên giải Như Lai chơn thiệt nghĩa.

PHẬT THUYẾT

QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT KINH

Lưu Tống, Tây Vực Tam Tạng Pháp Sư
Cương Lương Gia Xá dịch.

Như thị ngã văn, nhưt thời Phật tại Vương Xá thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dĩ đại Tỳ Kheo chúng, thiên nhị bách ngũ thập nhơn câu; Bồ Tát tam vạn nhị thiên; Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử, nhi vi thượng thủ. *(Đồ hình 1)*

Nhĩ thời Vương Xá đại thành, hữu nhưt Thái tử, danh A Xà Thế. Tùy thuận Điều Đạt ác hữu chi giáo. Thâu chấp phụ vương Tần Bà Ta La, u bế trí ư thất trùng thất nội, chế chư quần thần, nhưt bất đắc vãng. *(Đồ hình 2)*

Quốc Thái phu nhân, danh Vi Đề Hy, cung kính Đại vương, tháo dục thanh tịnh, dĩ tô mật hòa xiếu dụng đồ kỳ thân. Chư anh lạc trung, thịnh bồ đào tương, mật dĩ thượng vương.

Nhĩ thời Đại vương, thực xiêu ảm tương, cầu thủy thấu khẩu, thấu khâu tất dĩ, hiệp chưởng cung kính, hướng Kỳ Xà Quật sơn, diêu lễ Thế Tôn, nhi tác thị ngôn :

- Đại Mục Kiên Liên, thị ngô thân hữu. Nguyên hưng từ bi, thụ ngã bát giới.

Thời Mục Kiên Liên, như ưng chuẩn phi, tạt chí vương sở; nhứt nhứt như thị, thụ vương bát giới.

Thế Tôn ! Diệc khiển Tôn giả Phú Lô Na. Vị vương thuyết pháp, như thị thời gian, kinh tam thất nhứt, vương thực xiêu mật, đắc văn pháp cố, nhan sắc hòa duyệt. (Đồ hình 3)

Thời A Xà Thế, vấn thủ môn giả, phụ vương kim giả, du tồn tại gia ?

Thời thủ môn nhân bạch ngôn : Đại vương ! Quốc Thái phu nhân, thân đồ xiêu mật, anh lạc thịnh tương, trì dụng thượng vương.

Sa môn Mục Liên, cập Phú Lô Na, tùng không nhi lai, vị vương thuyết pháp, bất khả cấm chế !

Thời A Xà Thế, văn thử ngữ dĩ, nộ kỳ mẫu viết : Ngã mẫu thị tặc, dữ tặc vi bạn; Sa môn ác nhân, huyền hoặc chú thuật, linh thử ác vương, đa nhứt bất tử. Túc chấp lợi kiếm, dục hại kỳ mẫu.

Thời hữu nhứt thân, danh viết Nguyệt Quang, thông minh đa trí, cập dữ Kỳ Bà; vị Vương tác lễ, bạch ngôn : Đại vương; Thân văn “Tỳ Đà Luận Kinh”, thuyết kiếp sơ dĩ lai, hữu chư ác vương, tham quốc vị cố sát hại kỳ phụ, nhứt vạn bát thiên, vị tăng văn hữu, vô đạo hại mẫu !

Wương kim vi thử sát nghịch chi sự, ô Sát Đế Lợi chủng, thân bất nhân văn, thị Chiên Đà La. Ngã đẳng bất nghi phục trụ ư thử.

Thời nhị Đại thân, thuyết thử ngữ kính, dĩ thử án kiếm, khước hành nhi thoái.

Thời A Xà Thế, kinh bố hoàng cụ, cáo Kỳ Bà ngôn : Nhữ bất vị ngã da ?

Kỳ Bà bạch ngôn : Đại vương, thận mạt hại mẫu !

Vương văn thử ngữ, sám hối cầu cứu. Tức tiện xả kiếm, chỉ bất hại mẫu; sắc ngự nội quan : Bế trí thâm cung, bất linh phục xuất. (Đồ hình 4)

Thời Vi Đề Hy ! Bị u bế dĩ, sâu ưu tiêu tụy, diêu hướng Kỳ Xà Quật sơn, vị Phật tác lễ, nhi tác thị ngôn : Như Lai Thế Tôn! Tại tích chi thời, hằng khiến A Nan, lai ủy vấn ngã, ngã kim sâu ưu, Thế Tôn uy trọng, vô do đắc kiến !

Nguyện khiến Mục Liên, Tôn giả A Nan dĩ ngã tướng kiến, tác thị ngữ dĩ, bi khắp vũ lệ. Diêu hướng Phật lễ, vị cử đầu khoảnh. Nhĩ thời Thế Tôn, tại Kỳ Xà Quật sơn, tri Vi Đề Hy tâm chi sở niệm, tức sắc Đại Mục Kiên Liên, cập dĩ A Nan, từng không nhi lai, Phật từng Kỳ Xà Quật sơn một, ư vương cung xuất.

Thời Vi Đề Hy lễ dĩ, cử đầu kiến Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, thân tử kim sắc, tọa bách bửu liên hoa. Mục Liên thị tả, A Nan thị hữu, Thích, Phạm, Hộ Thế chư Thiên, tại hư không trung, phổ vũ thiên hoa, trì dụng cúng dường.

Thời Vi Đề Hy, kiến Phật Thế Tôn, tự tuyệt anh lạc, cử thân đầu địa, hào khắp hướng Phật bạch ngôn : Thế Tôn ! Ngã túc hà tội, sanh thử ác tử; Thế Tôn phục hữu hà đẳng nhưn duyên, dữ Đề Bà Đạt Đa, cộng vi quyền thuộc.

Duy nguyện Thế Tôn, vị ngã quảng thuyết vô ưu não xứ, ngã đương vãng sanh. Bất nhạo Diêm Phù Đề, trước ác thế dã...

Thử trước ác xứ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh doanh mãn, đa bất thiện tụ !

Nguyện ngã vị lai, bất văn ác thanh, bất kiến ác nhân, kim hướng Thế Tôn, ngũ thể đầu địa, cầu ai sám hối.

Duy nguyện Phật nhựt, giáo ngã quán ư thanh tịnh nghiệp xứ.

Nhĩ thời Thế Tôn, phóng my gian quang. Kỳ quang kim sắc, biến chiếu thập phương vô lượng thế giới, hoàn trụ Phật đánh, hóa vi kim đài, như Tu Di sơn, thập

phương chư Phật, tịnh diệu quốc độ, giai ư trung hiện; hoặc hữu quốc độ, thất bửu hiệp thành; phục hữu quốc độ, thuận thị liên hoa. Phục hữu quốc độ, như Tự Tại Thiên cung; phục hữu quốc, như pha lê cảnh; thập phương quốc độ, giai ư trung hiện. Hữu như thị đẳng, vô lượng chư Phật quốc độ, nghiêm hiển khả quan, linh Vi Đề Hy kiến.

Thời Vi Đề Hy, bạch Phật ngôn : Thế Tôn ! Thị chư Phật độ, tuy phục thanh tịnh, giai hữu quang minh; ngã kim nhạo sanh Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật sở...

Duy nguyện Thế Tôn, giáo ngã tư duy, giáo ngã chánh thọ.

Nhĩ thời Thế Tôn, tức tiện vi tiếu, hữu ngũ sắc quang, tùng Phật khẩu xuất, nhứt nhứt quang chiếu, Tần Bà Ta La vương đánh.

Nhĩ thời Đại vương, tuy tại u bế, tâm nhân vô chướng. Diêu kiến Thế Tôn, đầu diện tác lễ. Tự nhiên tăng tấn, thành A Na Hàm.

Nhĩ thời Thế Tôn, cáo Vi Đề Hy : Nhữ kim tri phủ ? A Di Đà Phật, khứ thử bất viển, nhữ đương hệ niệm; đế quán bỉ quốc, tịnh nghiệp thành giả. Ngã kim vị nhữ quảng thuyết chúng thí, diệc linh vị lai thế nhứt thiết phạm phu, dục tu tịnh nghiệp giả, đắc sanh Tây phương Cực Lạc quốc độ.

Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu tam phước :

- Nhứt giả : Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp.

- Nhị giả : Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi.

- Tam giả : Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhưn quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả. Như thử tam sự, danh vị tịnh nghiệp.

Phật cáo Vi Đề Hy : Nhữ kim tri phủ ? Thử tam chương nghiệp, quá khứ, vị lai, hiện tại tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhưn.

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy : Đế thính đế thính, thiện tư niệm chi, Như Lai kim giả, vị vị lai thế, nhứt thiết chúng sanh, vi phiền não tặc, chi sở hại giả, thuyết thanh tịnh nghiệp. Thiện tai ! Vi Đề Hy, khoái vấn thử sự.

A Nan ! Nhữ đương thọ trì, quảng vị đa chúng, tuyên thuyết Phật ngữ. Như Lai kim giả, giáo Vi Đề Hy, cập vị lai thế, nhứt thiết chúng sanh, quán ư Tây phương Cực Lạc thế giới, dĩ Phật lực cố, đương đắc kiến bỉ, thanh tịnh quốc độ, như chấp minh cảnh, tự kiến diện tượng, kiến bỉ quốc độ, cực diệu lạc sự, tâm hoan hỷ cố, ứng thời tức đắc Vô sanh Pháp nhẫn.

Phật cáo Vi Đề Hy : Nhữ thị phàm phu, tâm tướng luy liệt, vị đắc thiên nhãn, bất năng viễn quán.

Chư Phật Như Lai, hữu dị phương tiện, linh nhữ đắc kiến.

Thời Vi Đề Hy, bạch Phật ngôn : Thế Tôn ! Như ngã kim giả, dĩ Phật lực cố,

kiến bỉ quốc độ; nhược Phật diệt hậu, chư chúng sanh đả, trước ác bất thiện, ngũ khổ sở bức, vân hà đương kiến, A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới ? (Đồ hình 5)

Phật cáo Vi Đề Hy :

- Nhữ cập chúng sanh, ứng đương chuyên tâm, hệ niệm nhứt xứ, tướng ư Tây phương. Vân hà tác tướng ? Phàm tác tướng giả, nhứt thiết chúng sanh, tự phi sanh manh, hữu mục chi đồ, giai kiến nhứt một. Đương khởi tướng niệm, chánh tọa Tây hướng, đế quán ư nhứt linh, tâm kiên trụ, chuyên tướng bất di; kiến nhứt dục một, trạng như huyền cổ. Kỳ kiến nhứt dĩ, bế mục khai mục, giai linh minh liễu, thị vi nhứt tướng, danh viết Sơ quán. (Đồ hình 6)

Thứ tác thủy tướng : Kiến thủy trưng thanh, diệp linh minh liễu, vô phân tán ý, ký kiến thủy dĩ, đương khởi băng tướng.

Kiến băng ảnh triệt, tác lưu ly tướng. Thứ tướng thành dĩ, kiến lưu ly địa, nội ngoại ảnh triệt, hạ hữu kim cương, thất

bửu kim tràng, kinh lưu ly địa, kỳ tràng bát phương, bát lăng cụ túc. Nhứt nhứt phương diện, bách bửu sở thành; nhứt nhứt bửu châu, hữu thiên quang minh; nhứt nhứt quang minh, bát vạn tứ thiên sắc, ảnh lưu ly địa, như ức thiên nhứt, bất khả cụ kiến.

Lưu ly địa thượng, dĩ huỳnh kim thảng, tạp xí gián thác, dĩ thất bửu giới, phân tề phân minh. Nhứt nhứt bửu trung, hữu ngũ bách sắc quang, kỳ quang như hoa; hựu tợ tinh nguyệt, huyền xử hư không, thành quang minh đài; lâu các thiên vạn, bách bửu hiệp thành, ư đài lưỡng biên, các hữu bách ức hoa tràng, vô lượng nhạc khí, dĩ vi trang nghiêm, bát chưởng thanh phong.

Tùng quang minh xuất, cổ thử nhạc khí, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã chi âm... Thị vi thủy tướng; danh đệ nhị quán. (Đồ hình 7)

Thư tướng thành thời, nhứt nhứt quán chi, cực linh liễu liễu.

Bế mục khai mục, bất linh tán thất, duy trừ thực thời, hằng ức thử sự; như thử tướng giả, danh vi thô kiến Cực Lạc quốc địa.

Nhược đắc tam muội, kiến bỉ quốc địa, liễu liễu phân minh, bất khả cụ thuyết, thị vi địa tướng danh đệ tam quán.

Phật cáo A Nan : Nhữ trì Phật ngữ, vị vị lai thế, nhưt thiết đại chúng, dục thoát khổ giả, thuyết thị quán địa pháp; nhược quán thị địa giả, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Xả thân tha thế, tất sanh tịnh quốc, tâm đắc vô nghi.

Tác thị quán giả, danh vi chánh quán; nhược tha quán giả, danh vi tà quán.

(Đồ hình 8)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy : Địa tướng thành dĩ, thử quán bửu thọ.

Quán bửu thọ giả, nhưt nhưt quán chi, tác thất trùng hàng thọ tướng; nhưt nhưt thọ cao bát thiên do tuần, kỳ chư bửu thọ, thất bửu hoa diệp. Vô bất cụ chi,

nhứt nhứt hoa điệp, tác dị bửu sắc. Lưu ly sắc trung, xuất kim sắc quang. Pha lê sắc trung, xuất hồng sắc quang. Mã não sắc trung, xuất xa cừ quang. Xa cừ sắc trung, xuất lục chơn châu quang. San hô, hổ phách, nhứt thiết chúng bửu, dĩ vi ảnh sức, diệu chơn châu võng, di phú thọ thượng; nhứt nhứt thọ thượng, hữu thất trùng võng, nhứt nhứt võng gian, hữu ngũ bách ức, diệu hoa cung điện, như Phạm Vương cung, chư Thiên đồng tử, tự nhiên tại trung; nhứt nhứt đồng tử, ngũ bách ức, Thích Ca Tỳ Lăng Già Ma Ni dĩ vi anh lạc, kỳ ma ni quang, chiếu bách do tuần, du như hòa hiệp, bách ức nhứt nguyệt, bất khả cụ danh; chúng bửu gián thác, sắc trung thượng giả.

Thử chư bửu thọ, hàng hàng tương đương, điệp điệp tương thứ, ư chúng điệp gian, sanh chư diệu hoa, hoa thượng tự nhiên hữu thất hữu quả. Nhứt nhứt thọ điệp, tung quảng chánh đẳng, nhị thập ngũ do tuần; kỳ điệp thiên sắc, hữu bách chưởng hoạch, như Thiên anh lạc, hữu

chúng diệu hoa, tác Diêm phù đàn kim sắc, như triền hỏa luân, uyển chuyển điệp gian, dững sanh chư quả, như Đế thích bình, hữu đại quang minh, hóa thành tràng phan, vô lượng bửu cái.

Thị bửu cái trung, ảnh hiện tam thiên đại thiên thế giới, nhứt thiết Phật sự, thập phương Phật quốc, diệc ư trung hiện.

Kiến thử thọ dĩ, diệc đương thứ đệ, nhứt nhứt quán chi, quán kiến thọ, hành, chi, điệp, hoa, quả, giai linh phân minh, thị vi thọ tướng, danh đệ tứ quán.

(Đồ hình 9)

Thứ đương tướng thủy :

Dục tướng thủy giả, Cực Lạc quốc độ, hữu bát trì thủy; nhứt nhứt trì thủy, thất bửu sở thành, kỳ bửu nhu nhuyễn, tùng như ý châu vương sanh, phân vi thập tứ chi; nhứt nhứt chi tác thất bửu sắc, huỳnh kim vi cừ, cừ hạ giai dĩ tạp sắc kim cương, dĩ vi để sa.

Nhứt nhứt thủy trung, hữu lục thập

ức, thất bửu liên hoa; nhứt nhứt liên hoa, đoàn viên chánh đấng, thập nhị do tuần. Kỳ ma ni thủy, lưu chú hoa gian, tâm thọ thượng hạ; kỳ tinh vi diệu, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã, chư Ba la mật. Phục hữu tán thán, chư Phật tướng hảo giả.

Như ý châu vương, dũng xuất kim sắc, vi diệu quang minh, kỳ quang hóa vi, bách bửu sắc diệu, hòa minh ai nhã, thường tán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Thị vi bát công đức thủy tướng, danh đệ ngũ quán. (Đồ hình 10)

Chúng bửu quốc độ, nhứt nhứt giới thượng, hữu ngũ bách ức bửu lâu, kỳ lâu các trung, hữu vô lượng chư Thiên, tác thiên kỹ nhạc.

Hựu hữu nhạc khí, huyền xử hư không, như thiên bửu tràng, bất cổ tự minh; thử chúng âm trung, giai thuyết niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Thủ tướng thành dī, danh vi thô kiến, Cự Lạc thế giới, bửu thọ, bửu địa, bửu trì, thị vi tổng quán tướng, danh đệ lục quán.

Nhược kiến thủ giả, trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp; mạng chung chi hậu, tất sanh bỉ quốc; tác thị quán giả, danh vi chánh quán, nhược tha quán giả, danh vi tà quán. (Đồ hình 11)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

- Đế thính, đế thính, thiện tư niệm chi. Phật đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết, trừ khổ não pháp.

Nhữ đẳng ức trì, quảng vị đại chúng, phân biệt giải thuyết.

Thuyết thị ngữ thời, Vô Lượng Thọ Phật, trụ lập không trung, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, thị nhị đại sĩ, thị lập tả hữu, quang minh xí thanh, bất khả cụ kiến. Bách thiên Diêm phù đàn kim sắc, bất đắc vi tỷ.

Thời Vi Đề Hy kiến Vô Lượng Thọ Phật dĩ, tiếp túc tác lễ, bạch Phật ngôn :

Thế Tôn, ngã kim nhưn Phật lực cố, đắc kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập nhị Bồ Tát. Vị lai chúng sanh, đương vân hà quán Vô Lượng Thọ Phật, cập nhị Bồ Tát ?

(Đồ hình 12)

Phật cáo Vi Đề Hy : Dục quán bỉ Phật giả, đương khởi tưởng niệm ư thất bửu địa thượng, tác liên hoa tưởng, linh kỳ liên hoa, nhứt nhứt điệp, tác bách bửu sắc, hữu bát vạn tứ thiên mạch, du như thiên hoạch mạch, hữu bát vạn tứ thiên quang, liễu liễu phân minh, giai linh đắc kiến. Hoa điệp tiểu giả, tung quảng nhị bách ngũ thập do tuần; như thị liên hoa, hữu bát vạn tứ thiên điệp; nhứt nhứt điệp gian, hữu bách ức ma ni châu vương, dĩ vi ảnh sức; nhứt nhứt ma ni, phóng thiên quang minh, kỳ quang như cái; thất bửu hiệp thành, biến phú địa thượng. Thích Ca Tỳ Lăng Già bửu dĩ vi kỳ đài; thử liên hoa đài, bát vạn kim cương, Chân thúc ca bửu, Phạm ma ni bửu, diệu chơn châu vôong, dĩ vi giáo sức, ư kỳ đài thượng, tự nhiên nhi hữu, tứ trụ bửu tràng, nhứt

nhứt bửu tràng, như bách thiên vạn ức Tu Di sơn.

Tràng thượng bửu mạn, như Dạ Ma thiên cung; phục hữu ngũ bách ức vi diệu bửu châu, dĩ vi ảnh sức; nhứt nhứt bửu châu, hữu bát vạn tứ thiên quang, nhứt nhứt quang, tác bát vạn tứ thiên dị chưởng kim sắc. Nhứt nhứt kim sắc, biến kỳ bửu độ, xứ xứ biến hóa, các tác dị tướng, hoặc vi kim cương đài, hoặc tác chơn châu võng, hoặc tán tạp hoa vân; ư thập phương diện, tùy ý biến hiện, thi tác Phật sự. Thị vi hoa tòa tướng, danh đệ thất quán.

Phật cáo A Nan : Như thử diệu hoa, thị bốn Pháp Tạng Tỳ kheo, nguyện lực sở thành.

Nhược dục niệm bỉ Phật giả, đương tiên tác thử hoa tòa tướng, tác thử tướng thời, bất đắc tạp quán; giai ứng nhứt nhứt quán chi.

Nhứt nhứt điệp, nhứt nhứt châu, nhứt nhứt quang, nhứt nhứt đài, nhứt nhứt

tràng, giai linh phân minh, như ư cảnh trung, tự kiến diện tượng, thử tướng thành giả, diệt trừ ngũ vạn kiếp sanh tử chi tội, tất định đương sanh Cực Lạc thế giới, tác thị quán giả, danh vi chánh quán, nhược tha quán giả, danh vi tà quán.

(Đồ hình 13)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy : Kiến thử sự dĩ.

Thứ đương tướng Phật; sở dĩ giả hà ? Chư Phật Như Lai, thị pháp giới thân, nhập nhưt thiết chúng sanh tâm tướng trung; thị cố như đấng tâm tướng Phật thời, thị tâm tức thị tam thập nhị tướng, bát thập tùy hình hảo, thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật. Chư Phật chánh biến tri hải, từng tâm tướng sanh, thị cố ưng đương nhưt tâm hệ niệm, đế quán bỉ Phật, Đa Đà A Già Độ, A La Ha, Tam Miệu Tam Phật Đà.

Tướng bỉ Phật giả, tiên đương tướng tượng; bế mục khai mục, kiến nhưt bửu tượng; như Diêm phù đàn kim sắc, tọa bỉ

hoa thượng; kiến tượng tọa dĩ, tâm nhân đắc khai, liễu liễu phân minh, kiến Cực Lạc quốc, thất bửu trang nghiêm, bửu địa, bửu thọ, bửu trì, hàng liệt, chư thiên bửu mạn, di phú kỳ thượng, chúng bửu la võng, mãn hư không trung.

Kiến như thử sự, cực linh minh liễu, như quan chưởng trung; kiến thử sự dĩ, phục đương cánh tác, nhưt đại liên hoa, tại Phật tả biên, như tiên liên hoa, đẳng vô hữu dị.

Phục tác nhưt đại liên hoa, tại Phật hữu biên; tướng nhưt Quán Thế Âm Bồ Tát tượng, tọa tả hoa tòa, diệp tác kim sắc, như tiên vô dị.

Tướng nhưt Đại Thế Chí Bồ Tát tượng, tọa hữu hoa tòa; thử tướng thành thời, Phật, Bồ Tát tượng, giai phóng quang minh, kỳ quang kim sắc, chiếu chư bửu thọ, nhưt nhưt thọ hạ, diệp hữu tam liên hoa; chư liên hoa thượng, các hữu nhưt Phật nhị Bồ Tát tượng, biến mãn bỉ quốc.

Thử tướng thành thời, hành giả đương

văn, thủy lưu quang minh, cập chư bửu thọ, phù, nhận, oan ương, giai thuyết diệu pháp, xuất định nhập định, hằng văn diệu pháp; hành giả sở văn, xuất định chi thời, ức trì bất xả, linh dữ Tu Đa La hiệp.

Nhược bất hiệp giả, danh vi vọng tưởng; nhược dữ hiệp giả, danh vi thô tưởng, kiến Cực Lạc thế giới, thị vi tượng tưởng, danh đệ bát quán.

Tác thị quán giả, trừ vô lượng ức kiếp sanh tử chi tội; ư hiện thân trung, đắc niệm Phật tam muội.

Phật cáo A Nan cập Vi Đề Hy : Thử tướng thành dĩ, thứ đương cánh quán Vô Lượng Thọ Phật, thân tướng quang minh.

A Nan ! Đương tri Vô Lượng Thọ Phật thân, như bách thiên vạn ức Dạ Ma Thiên, Diêm phù đàn kim sắc, Phật thân cao lục thập vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần.

My gian bạch hào, hữu truyền uyển chuyển, như ngũ Tu Di sơn, Phật nhãn như tứ đại hải thủy, thanh bạch phân minh. Thâm chư mao không, diễn xuất

quang minh, như Tu Di sơn. Bửi Phật viên quang, như bách ức tam thiên đại thiên thế giới. Hữu viên quang trung, hữu bách vạn ức na do tha hằng hà sa hóa Phật.

Nhứt nhứt hóa Phật, diệc hữu chúng đa vô số hóa Bồ Tát, dĩ vi thị giả.

Vô Lượng Thọ Phật, hữu bát vạn tứ thiên tướng, nhứt nhứt tướng, các hữu bát vạn tứ thiên tùy hình hảo; nhứt nhứt hảo, phục hữu bát vạn tứ thiên quang minh; nhứt nhứt quang minh, biến chiếu thập phương thế giới.

Niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả kỳ quang tướng hảo, cập dĩ hóa Phật, bất khả cụ thuyết, đản đương ức tướng, linh tâm nhãn kiến; kiến thủ sự giả, tức kiến thập phương, nhứt thiết chư Phật; dĩ kiến chư Phật cố, danh niệm Phật tam muội. Tác thị quán giả, danh quán nhứt thiết Phật thân; dĩ quán Phật thân cố, diệc kiến Phật tâm.

Phật tâm giả, đại từ bi thị, dĩ vô duyên từ, nhiếp chư chúng sanh; tác thủ

quán giả, xả thân tha thể, sanh chư Phật tiên, đắc Vô sanh nhẫn.

Thị cố trí giả, ứng dương hệ tâm, để quán Vô Lượng Thọ Phật. Quán Vô Lượng Thọ Phật giả, từng nhứt tướng hảo nhập; đản quán my gian bạch hào, cực linh minh liễu; kiến my gian bạch hào tướng giả, bát vạn tứ thiên tướng hảo, tự nhiên dương hiện. Kiến Vô Lượng Thọ Phật giả, tức kiến thập phương vô lượng chư Phật, đắc kiến vô lượng chư Phật cố, chư Phật hiện tiền thọ ký.

Thị vi biến quán nhứt thiết sắc thân tướng, danh đệ cửu quán.

Tác thị quán giả, danh vi chánh quán. Nhược tha quán giả, danh vi tà quán.

(Đồ hình 14)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

- Kiến Vô Lượng Thọ Phật, liễu liễu phân minh dĩ, thứ phục dương quán, Quán Thế Âm Bồ Tát.

Thử Bồ Tát, thân trường bát thập vạn ức na do tha do tuần, thân tử kim sắc,

đảnh hữu nhục kế, hạng hữu viên quang, diện các bách thiên do tuần; kỳ viên quang trung, hữu ngũ bách hóa Phật, như Thích Ca Mâu Ni; nhứt nhứt hóa Phật, hữu ngũ bách hóa Bồ Tát. Vô lượng chư Thiên, dĩ vi thị giả. Cử thân quang trung; ngũ đạo chúng sanh, nhứt thiết sắc tướng, giai ư trung hiện.

Đảnh thượng Tỳ Lăng Già Ma Ni bửu, dĩ vi thiên quan, kỳ thiên quan trung, hữu nhứt hóa Phật, cao nhị thập ngũ do tuần.

Quán Thế Âm Bồ Tát, diện như Diêm phù đàn kim sắc, my gian hào tướng, bị thất bửu sắc; lưu xuất bát vạn tứ thiên chướng quang minh; nhứt nhứt quang minh, hữu vô lượng vô số bách thiên hóa Phật; nhứt nhứt hóa Phật, vô số hóa Bồ Tát, dĩ vi thị giả, biến hiện tự tại, mãn thập phương thế giới. Thí như hồng liên hoa sắc, hữu bát thập ức quang minh, dĩ vi anh lạc; kỳ anh lạc trung, phổ hiện nhứt thiết chư trang nghiêm sự, thủ

chường tác ngũ bách ức, tạp liên hoa sắc; thủ thập chỉ đoan; nhứt nhứt chỉ đoan, hữu bát vạn tứ thiên hoạch, du như ấn văn; Nhứt nhứt hoạch, hữu bát vạn tứ thiên sắc; nhứt nhứt sắc, hữu bát vạn tứ thiên quang; kỳ quang nhu nhuyển, phổ chiếu nhứt thiết.

Dĩ thử bửu thủ, tiếp dẫn chúng sanh; cử túc thời, túc hạ hữu thiên phước luân tướng, tự nhiên hóa thành ngũ bách ức quang minh đài; hạ túc thời, hạ kim cương, ma ni, hoa, bố tán nhứt thiết, mạc bất di mãn. Kỳ dư thân tướng, chúng hảo cụ túc, như Phật vô dị, duy đánh thượng nhục kế, cập vô kiến đánh tướng, bất cập Thế Tôn.

Thị vĩ quán, Quán Thế Âm Bồ Tát, chơn thiệt sắc thân tướng, danh đệ thập quán.

Phật cáo A Nan : Nhược dục quán, Quán Thế Âm Bồ Tát giả, đương tác thị quán.

Tác thị quán giả, bất ngộ chư họa,

tịnh trừ nghiệp chướng; trừ vô số kiếp sanh tử chi tội.

Như thử Bồ Tát, đản văn kỳ danh, hoặc vô lượng phước. Hà hưởng đế quán.

Nhược hữu dục quán, Quán Thế Âm Bồ Tát giả, tiên quán đảnh thượng nhục kế, thứ quán thiên quan; kỳ dư chúng tướng, diệt thứ đệ quán chi, tất linh minh liễu, như quán chưởng trung; tác thị quán giả, danh vi chánh quán. Nhược tha quán giả, danh vi tà quán. (Đồ hình 16)

Thứ quán Đại Thế Chí Bồ Tát, thử Bồ tát thân lượng đại tiểu, diệt như Quán Thế Âm; viên quang diện các bách nhị thập ngũ do tuần, chiếu nhị bách ngũ thập do tuần; cử thân quang minh, chiếu thập phương quốc, tác tử kim sắc; hữu duyên chúng sanh, giai tất đắc kiến. Đản kiến thử Bồ Tát nhưt mao không quang, tức kiến thập phương vô lượng chư Phật, tịnh diệu quang minh.

Thị cố, hiệu thử Bồ Tát, danh Vô Biên Quang...

Dĩ trí huệ quang, phổ chiếu nhưt thiết, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực; thị cố hiệu thữ Bồ Tát, danh Đại Thế Chí.

Thữ Bồ Tát thiên quan, hữu ngũ bách bửu hoa, nhưt nhưt bửu hoa, hữu ngũ bách bửu đài; nhưt nhưt đài trung, thập phương chư Phật, tịnh diệu quốc độ, quảng trường chi tướng, giai ư trung hiện.

Đảnh thượng nhục kế, như Bát đầu ma hoa, ư nhục kế thượng, hữu nhưt bửu bình, thịnh chư quang minh, phổ hiện Phật sự.

Dư chư thân tướng như Quán Thế Âm, đẳng vô hữu dị. Thữ Bồ Tát hành thời, thập phương thế giới, nhưt thiết chấn động, đương địa động xứ, hữu ngũ bách ức bửu hoa; nhưt nhưt bửu hoa, trang nghiêm cao hiển, như Cực Lạc thế giới.

Thữ Bồ Tát tọa thời, thất bửu quốc độ, nhưt thời động diêu, tùng hạ phương Kim Quang Phật sát; nãi chí thượng phương Quang Minh Vương Phật sát; ư kỳ trung gian, vô lượng trần số, phân thân Vô

Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, giai tất vân tập, Cực Lạc quốc độ. Trắc tắc không trung, tọa liên hoa tòa, diễn thuyết diệu pháp, độ khổ chúng sanh.

Tác thữ quán giả, danh vi quán kiến Đại Thế Chí Bồ Tát...

Thị vi, quán Đại Thế Chí sắc thân tướng. Quán thữ Bồ Tát giả, danh đệ thập nhứt quán. Trừ vô số kiếp, a tăng kỳ sanh tử chi tội.

Tác thị quán giả, bất xử bào thai, thường du chư Phật tịnh diệu quốc độ. Thữ quán thành dĩ, danh vi cụ túc quán, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí.

Kiến thữ sự thời, dương khởi tự tâm, sanh ư Tây phương Cực Lạc thế giới, ư liên hoa trung, kiết già phu tọa; tác liên hoa hiệp tướng, tác liên hoa khai tướng, liên hoa khai thời, hữu ngũ bách sắc quang, lai chiếu thân tướng. Nhân mục khai tướng, kiến Phật, Bồ Tát, mãn hư không trung; thủy, điều, thọ lâm, cập dữ

chư Phật, sở xuất âm thanh, giai diễn diệu pháp, dữ thập nhị bộ kinh hiệp.

Xuất định chi thời, ức trì bất thất, kiến thử sử dĩ, danh kiến Vô Lượng Thọ Phật, Cực Lạc thế giới, thị vi Phổ quán tướng, danh đệ thập nhị quán.

Vô Lượng Thọ Phật, hóa thân vô số, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, thường lai chí thử hành nhân chi sở. *(Đồ hình 18)*

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy : Nhược dục chí tâm, sanh Tây phương giả, tiên đương quán ư nhứt trượng lục tượng, tại trì thủy thượng, như tiên sở thuyết, Vô Lượng Thọ Phật, thân lượng vô biên, phi thị phạm phu, tâm lực sở cập. Nhiên bỉ Như Lai túc nguyện cố, hữu ức tướng giả, tất đắc thành tựu.

Đản tướng Phật tượng, đắc vô lượng phước, hưởng phục quán Phật, cụ túc thân tướng. A Di Đà Phật, thần thông như ý, ư thập phương quốc, biến hiện tự tại; hoặc hiện đại thân, mãn hư không trung; hoặc hiện tiểu thân, trượng lục bát xích;

sở hiện chi hình, giai chơn kim sắc, viên quang hóa Phật, cập bửu liên hoa, như thượng sở thuyết; Quán Thế Âm Bồ Tát, cập Đại Thế Chí, ư nhứt thiết xứ, thân đồng chúng sanh, dẫn quán thủ tướng, tri thị Quán Thế Âm, tri thị Đại Thế Chí.

Thử nhị Bồ Tát trợ, A Di Đà Phật, phổ hóa nhứt thiết, thị vi tạp tướng quán, danh đệ thập tam quán. (Đồ hình 19)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :
Thượng phẩm Thượng sanh giả.

Nhược hữu chúng sanh, nguyện sanh bỉ quốc giả, phát tam chướng tâm, tức tiện vãng sanh. Hà đẳng vi tam ? Nhứt giả chí thành tâm. Nhị giả thâm tâm. Tam giả hồi hướng phát nguyện tâm. Cự tam tâm giả, tất sanh bỉ quốc. Phục hữu tam chướng chúng sanh, đương đắc vãng sanh.

Hà đẳng vi tam ? Nhứt giả từ tâm bất sát, cụ chư giới hạnh.

Nhị giả, độc tụng Đại thừa Phương Đẳng Kinh điển.

Tam giả, tu hành lục niệm,

Hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc; cụ thử công đức, nhứt nhứt nãi chí thất nhứt, tức đắc vãng sanh. Sanh bỉ quốc thời, thử nhân tinh tấn đồng mãnh cố, A Di Đà Như Lai, dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hóa Phật, bách thiên Tỳ Kheo, Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, thất bửu cung điện. Quán Thế Âm Bồ Tát, chấp kim cương đài, dữ Đại Thế Chí Bồ Tát, chí hành giả tiên, A Di Đà Phật, phóng đại quang minh, chiếu hành giả thân; dữ chư Bồ Tát, thụ thủ nghinh tiếp.

Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dữ vô số Bồ Tát, tán thán hành giả, khuyến tấn kỳ tâm. Hành giả kiến dĩ, hoan hỷ dừng đượ, tự kiến kỳ thân, thừa kim cương đài, tùy tùng Phật hậu...

Như đàn chỉ khoảnh, vãng sanh bỉ quốc. Sanh bỉ quốc dĩ, kiến Phật sắc thân, chúng tướng cụ túc; kiến chư Bồ Tát, sắc tướng cụ túc, quang minh bửu lâm, diễn

thuyết diệu pháp. Văn dĩ tức ngộ, vô sanh pháp nhãn. Kinh tu du gian, lịch sự chư Phật, biến thập phương giới, ư chư Phật tiền, thứ đệ thọ ký. Hoàn chí bốn quốc, đắc vô lượng bách thiên, Đà la ni môn. Thị danh Thượng phẩm Thượng sanh giả.

(Đồ hình 20 và 21)

Thượng phẩm Trung sanh giả. Bất tất thọ trì, độc tụng Phương Đẳng Kinh điển, thiện giải nghĩa thú; ư đệ nhất nghĩa, tâm bất kinh động, thâm tín như quả bất báng Đại thừa. Dĩ thử công đức, hồi hướng nguyện cầu, sanh Cực Lạc quốc.

Hành thử hạnh giả, mạng dục chung thời, A Di Đà Phật, dĩ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí vô lượng đại chúng, quyền thuộc vi nhiều, trì tử kim đài, chí hành giả tiền, tán ngôn : Pháp tử ! Nhữ hành Đại thừa; giải đệ nhất nghĩa; thị cố ngã kim, lai nghinh tiếp nhữ, dĩ thiên hóa Phật, nhất thời thọ thủ; hành giả tự kiến, tọa tử kim đài, hiệp chưởng xoa thủ, tán thán chư Phật.

Như nhứt niệm khoảnh, tức sanh bỉ quốc, thất bửu trì trung, thử tử kim đài, như đại bửu hoa. Kinh túc tắc khai, hành giả thân tác tử ma kim sắc; túc hạ diệt hữu thất bửu liên hoa. Phật cập Bồ Tát, cu thời phóng quang, chiếu hành giả thân, mục tức khai minh, nhưn tiền túc tập, phổ văn chúng thính, thuận thuyết thậm thâm, đệ nhứt nghĩa đế. Túc hạ kim đài, lễ Phật hiệp chưởng, tán thán Thế Tôn, kinh ư thất nhứt, ứng thời tức ư A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ đề; đắc bất thối chuyển. Ứng thời tức năng phi hành biến chí thập phương, lịch sự chư Phật; ư chư Phật sở, tu chư tam muội, kinh nhứt tiểu kiếp, đắc vô sanh nhẫn, hiện tiền thọ ký. Thị danh Thượng phẩm Trung sanh giả.

(Đồ hình 22)

Thượng phẩm Hạ sanh giả. Diệt tín nhưn quả, bất báng Đại thừa, dẫn phát Vô thượng đạo tâm, dĩ thử công đức hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc quốc.

Hành giả mạng dục chung thời, A Di Đà Phật, cập Quán Thế Âm, Đại Thế Chí,

dữ chư quyền thuộc, trì kim liên hoa, hóa tác ngũ bách Phật, lai nghinh thủ nhân, ngũ bách hóa Phật, nhứt thời thọ thủ; tán ngôn : Pháp tử, nữ kim thanh tịnh.

Phát Vô thượng đạo tâm, ngã lai nghinh nữ, kiến thủ sự thời, tức tự kiến thân, tọa kim liên hoa, tọa dĩ hoa hiệp, tùy Thế Tôn hậu, tức đắc vãng sanh, thất bửu trì trung, nhứt nhứt nhứt dạ, liên hoa nãi khai, thất nhứt chi trung, nãi đắc kiến Phật, tuy kiến Phật thân, ư chúng tướng hảo, tâm bất minh liễu; ư tam thất nhứt hậu, nãi liễu liễu kiến, văn chúng âm thanh, giai diễn diệu pháp, du lịch thập phương, cúng dường chư Phật. Ủ chư Phật tiền, văn thậm thâm pháp, kinh tam tiểu kiếp, đắc Bách pháp minh môn, trụ Hoan hỷ địa. Thị danh Thượng phẩm Hạ sanh giả. Thị danh thượng bối sanh tướng, danh đệ thập tứ quán. (Đồ hình 23)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

Trung phẩm Thượng sanh giả. Nhược hữu chúng sanh, thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành chư giới, bất tạo ngũ

ngịch, vô chúng quá hoạn; dĩ thử thiện căn hồi hướng, nguyện cầu sanh ư Tây phương Cực Lạc thế giới. Lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật, dĩ chư Tỳ kheo, quyến thuộc vi nhiều, phóng kim sắc quang, chí kỳ nhân sở, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã, tán thán xuất gia, đắc ly chúng khổ.

Hành giả kiến dĩ, tâm đại hoan hỷ, tự kiến kỹ thân, tọa liên hoa đài, trường quý hiệp chưởng, vị Phật tác lễ, vị cử đầu khoảnh, tức đắc vãng sanh, Cực Lạc thế giới, liên hoa tâm khai, đương hoa phu thời, văn chúng âm thanh, tán thán Tứ Đế. Ứng thời tức đắc A La Hán đạo, Tam minh Lục thông, cụ bát giải thoát. Thị danh Trung phẩm Thượng sanh giả.

(Đồ hình 24)

Trung phẩm Trung sanh giả. Nhược hữu chúng sanh, nhược nhứt nhứt nhứt dạ, thọ trì bát giới trai. Nhược nhứt nhứt nhứt dạ, trì Sa Di giới; nhược nhứt nhứt nhứt dạ; trì Cụ Túc giới, oai nghi vô khuyết.

Dĩ thử công đức, hồi hướng nguyện cầu, sanh Cực Lạc quốc; giới hương huân tu.

Như thử hành giả, mạng dục chung thời, kiến A Di Đà Phật, dĩ chư quyển thuộc, phóng kim sắc quang, trì thất bửu liên hoa, chí hành giả tiên. Hành giả tự văn, không ứng hữu thỉnh, tán ngôn :
Thiện nam tử ! Như nữ thiện nhân, tùy thuận tam thế chư Phật giáo pháp cố ngã lai nghinh nữ. Hành giả tự kiến, tọa liên hoa thượng, liên hoa tức hiệp, sanh ư Tây phương Cực Lạc thế giới, tại bửu trì trung, kinh ư thất nhật, liên hoa nữ phụ; hoa ký phụ dĩ, khai mục hiệp chưởng, tán thán Thế Tôn...

Văn pháp hoan hỷ, đắc Tu Đà Hoàn, kinh bán kiếp dĩ, thành A La Hán. Thị danh Trung phẩm Trung sanh giả.

(Đồ hình 25)

Trung phẩm hạ sanh giả. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, hiếu dưỡng phụ mẫu, hành thế nhưn tử, thử nhân mạng dục chung thời, ngộ thiện tri thức,

vị kỳ quảng thuyết, A Di Đà Phật quốc độ lạc sự.

Diệt thuyết Pháp Tạng Tỳ Kheo tứ thập bát nguyện, văn thử sự dĩ tâm tức mạng chung; thí như trảng sĩ, khuất thân tỳ khoảnh, tức sanh Tây phương, Cực Lạc thế giới, sanh kinh thất nhật, ngộ Quán Thế Âm, cập Đại Thế Chí, văn pháp hoan hỷ. Quá nhưt tiểu kiếp, thành A La Hán. Thị danh trung phẩm hạ sanh giả. Thị danh trung bối sanh tướng, danh đệ thập ngũ quán. (Đồ hình 26)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

Hạ phẩm thượng sanh giả. Hoặc hữu chúng sanh, tác chúng ác nghiệp, tuy bất phỉ báng, Phương Đẳng kinh điển. Như thử ngu nhân, đa tạo ác pháp, vô hữu tâm quý; mạng dục chung thời, ngộ thiện tri thức, thuyết Đại thừa thập nhị bộ kinh thủ đề danh tự.

Dĩ văn như thị chư kinh danh cố, trừ khước thiên kiếp cực trọng ác nghiệp. Trí giả phục giáo hiệp chưởng xoa thủ, xưng

Nam mô A Di Đà Phật, xưng Phật danh cố trừ ngũ thập ức kiếp sanh tử chi tội.

Nhĩ thời bỉ Phật, tức khiển hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí, chí hành giả tiên, tán ngôn : Thiện nam tử, nữ xưng Phật danh cố, chư tội tiêu diệt, ngã lai nghinh nữ. Tác thị ngữ dĩ, hành giả tức kiến hóa Phật quang minh, biến mãn kỳ thất, kiến dĩ hoan hỷ, tức tiệp mạng chung, thừa bửu liên hoa, tùy hóa Phật hậu, sanh bửu trì trung, kinh thất thất nhứt, liên hoa nãi phụ; đương hoa phu thời, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, phóng đại quang minh, trụ kỳ nhân tiên, vị thuyết thậm thâm, thập nhị bộ kinh.

Văn dĩ tín giải, phát Vô thượng đạo tâm, kinh thập tiểu kiếp, cụ Bách pháp minh môn, đắc nhập Sơ địa, thị danh Hạ phẩm Thượng sanh giả. (Đồ hình 27)

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

Hạ phẩm Trung sanh giả. Hoặc hữu chúng sanh, hủy phạm ngũ giới, bát giới, cập Cụ túc giới.

Như thử ngu nhân, thâm Tăng kỳ vật... Đạo hiện tiền Tăng vật, bất tịnh thuyết pháp, hữu tâm quý, dĩ chư ác nghiệp, nhi tự trang nghiêm. Như thử tội nhân, dĩ ác nghiệp cố, ưng đọa địa ngục, mạng dục chung thời, địa ngục chúng hỏa, nhứt thời cu chí. Ngộ thiện tri thức, dĩ đại từ bi, tức vị tán thuyết, A Di Đà Phật, thập lực oai đức, quảng tán bĩ Phật, quang minh thân lực. Diệc tán giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Thử nhân văn dĩ, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội, địa ngục mãnh hỏa, hóa vi thanh lương phong, xuy chư thiên hoa, hoa thượng giai hữu hóa Phật, Bồ Tát nghinh tiếp thử nhân, như nhứt niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh, thất bửu trì trung, liên hoa chi nội, kinh ư lục kiếp, liên hoa nữ phu; Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dĩ Phạm Âm thỉnh, an ủy bĩ nhân, vị thuyết Đại thừa, thậm thâm kinh điển. Văn thử pháp dĩ, ứng thời tức phát Vô thượng đạo tâm. Thị danh Hạ phẩm Trung sanh giả.

Phật cáo A Nan, cập Vi Đề Hy :

Hạ phẩm Hạ sanh giả. Hoặc hữu chúng sanh, tác bất thiện nghiệp, ngũ nghịch, thập ác, cụ chư bất thiện. Như thử ngu nhân, dĩ ác nghiệp cố, ứng đọa ác đạo...

Kinh lịch đa kiếp, thọ khổ vô cùng, như thử ngu nhân, lâm mạng chung thời, ngộ thiện trí thức, chưởng chưởng an ủy, vị thuyết diệu pháp, giáo linh niệm Phật; thử nhân khổ bức; bất hoàng niệm Phật, thiện hữu cáo ngôn :

Nhữ nhược bất năng niệm giả, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật. Như thị chí tâm, linh thỉnh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bất thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, du như nhứt luân, trụ kỳ nhân tiên; như nhứt niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh, Cực Lạc thế giới.

Ư liên hoa trung, mãn thập nhị đại kiếp; liên hoa phương khai, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dĩ đại bi âm thỉnh, vị kỳ

quảng thuyết, chư pháp thiết tướng, trừ diệt tội pháp. Văn dĩ hoan hỷ, ứng thời tức phát Bồ đề chi tâm. Thị danh Hạ phẩm Hạ sanh giả, thị danh hạ bối sanh tướng, danh đệ thập lục quán.

Thuyết thị ngũ thời, Vi Đề Hy, dĩ ngũ bách thị nữ. Văn Phật sở thuyết, ứng thời tức kiến Cực Lạc thế giới, quảng trường chi tướng.

Đắc kiến Phật thân, cập thị Bồ Tát, tâm sanh hoan hỷ, thán vị tăng hữu, hoát nhiên đại ngộ, đắc Vô sanh nhẫn.

(Đồ hình 30)

Ngũ bách thị nữ, phát A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ đề tâm, nguyện sanh bỉ quốc, Thế Tôn tất ký, giai đương vãng sanh, sanh bỉ quốc dĩ, đắc chư Phật, hiện tiền tam muội. Vô lượng chư Thiên, phát Vô thượng đạo tâm.

(Đồ hình 31)

Nhĩ thời A Nan, tức tùng tòa khởi, tiên bạch Phật ngôn : Thế Tôn ! Đương hà danh thử kinh; thử pháp chi yếu, đương vân hà thọ trì ?

Phật cáo A Nan : Thử kinh danh : Quán Cực Lạc quốc độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Diệc danh : Tịnh trừ nghiệp chướng, sanh chư Phật tiên.

Nhữ đương thọ trì, vô linh vong thất. Hành thử tam muội giả, hiện tiền đắc kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập nhị đại sĩ.

Nhược thiện nam tử, cập thiện nữ nhơn, dẫn văn Phật danh, nhị Bồ Tát danh, trừ vô lượng kiếp sanh tử chi tội. Hà huống ức niệm, nhược niệm Phật giả. Đương trì thử nhân, thị nhân trung phân đà lợi hoa. Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, vi kỳ thắng hữu, đương tọa đạo tràng, sanh chư Phật gia.

Phật cáo A Nan :

- Nhữ hảo trì thị ngữ, trì thị ngữ giả, tức thị trì Vô Lượng Thọ Phật danh.

Phật thuyết thử ngữ thời, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan, cập Vi Đề Hy đảnh, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ.

(Đồ hình 32)

Nhĩ thời Thế Tôn, túc bộ hư không,
hoàn Kỳ Xà Quật sơn. (Đồ hình 33)

Nhĩ thời A Nan, quảng vị đại chúng,
thuyết như thượng sự. Vô lượng chư
Thiên, Long, Dạ Xoa văn Phật sở thuyết,
giai đại hoan hỷ, lễ Phật nhi thoái.

(Đồ hình 34)

Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật
Kinh.

CHUNG



NIỆM PHẬT HỒI HƯỚNG

NGHI THỨC

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát
nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn
giai không, độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không
bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức
thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không
tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất
tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh,
hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí
vô ý thức giới; vô vô minh diệc, vô vô

minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly diên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết :

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

BÁT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỠNG CĂN BỔN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa, Tát đam bà tỳ, A di rị đa, Tỳ ca lan đế, A di rị đa, Tỳ ca lan đa. Đà di nị, Đà dà na, Chỉ đa ca lệ, Ta bà ha. (3 biến)

A Di Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
 Hám mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên.
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh dăng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế
 Giới Đại Từ Đại Bi tiếp dẫn đạo sư A Di
 Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(108 biến)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(10 biến)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(10 biến)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
(10 biến)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. *(10 biến)*

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương tam thế Phật,
A Di Đà đệ nhất,
Cửu phẩm độ chúng sanh,
Oai đức vô cùng cực.
Ngã kim đại quy y,
Sám hối tam nghiệp tội,
Phàm hữu chư phước thiện,
Chí tâm dụng hồi hướng.
Nguyện đồng niệm Phật nhưn,
Cảm ứng tùy thời hiện.
Lâm chung Tây phương cảnh,
Phân minh tại mục tiền.
Kiến văn giai tinh tấn,
Đồng sanh Cực Lạc quốc,
Kiến Phật liễu sanh tử,
Như Phật độ nhất thiết.
Vô biên phiến não đoạn,
Vô lượng pháp môn tu,
Thệ nguyện độ chúng sanh,
Tổng giai thành Phật đạo.

Hư không hữu tận, ngã nguyên vô cùng,
Hư không hữu tận, ngã nguyên vô cùng,
Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như Lai,
Tam giả quảng tu cúng dường,
Tứ giả sám hối nghiệp chướng,
Ngũ giả tùy hỷ công đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,
Thất giả thành Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi hướng.



HỒI HUỐNG

Phúng kính công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.

Nguyên tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyên đặc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.

Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.

Nguyên dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Tam bảo chứng minh, từ bi gia hộ,
 hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một
 hậu đồng sanh Tịnh độ. Thứ nguyện đê
 tử... Nguyên tiêu tam chướng, nguyện
 trưởng phước duyên, nguyện kiến Di Đà,
 nguyện sanh Tịnh độ. Phổ nguyện pháp
 giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sinh, thể giải đại đạo, phát Vô thượng
tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như
hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sinh, thống lý đại chúng, nứt thiết vô
ngại. (1 lạy)



ĐỨC PHẬT NÓI KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Đời Lưu Tống, có vị Pháp sư thông Tam Tạng, người cõi Thiên Trúc, tên là Cương Lương Gia Xá, dịch ra chữ Hán.

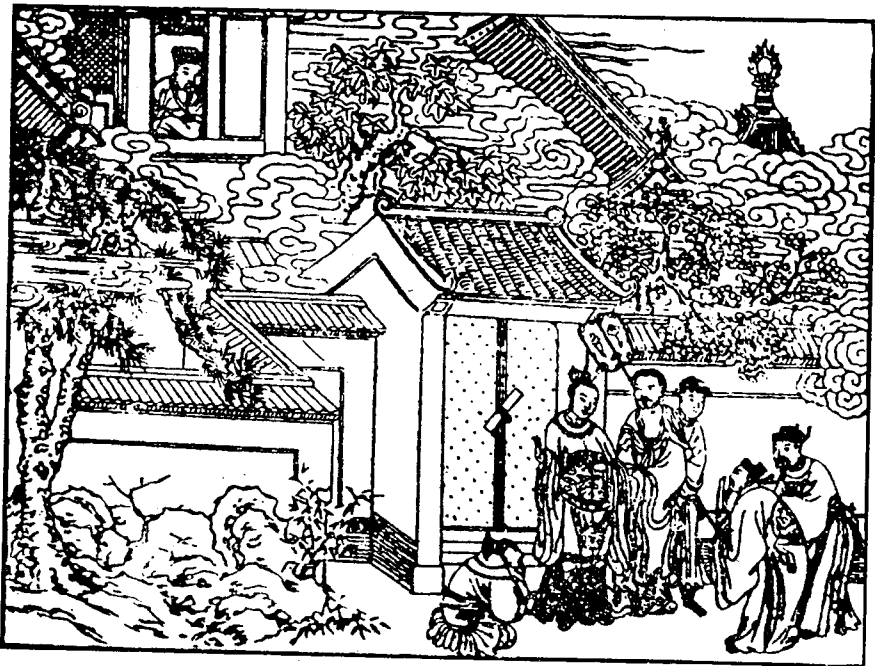
Pháp như vậy, chính tôi nghe một thuở kia Đức Thích Ca Thế Tôn hiện ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật,



H.1. Một thắng hội ở chốn Linh Sơn

cùng với chúng đại Tỳ Kheo một nghìn hai trăm năm mươi vị, chúng Bồ Tát có ba vạn hai nghìn vị mà đức Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử, làm bậc thượng thủ.

Chính lúc đó ở trong đại thành Vương Xá có một vị Thái tử tên là A Xà Thế, vì thuận theo những lời chỉ dạy của người bạn dữ là Điều Đạt (Đề Bà Đạt Đa), bắt giam giữ vua cha Tần Bà Ta La, nhốt ở trong nhà ngục tối đóng kín cửa bao vây



H.2. A Xà Vương bắt Vua cha cầm ngục

ở ngoài bảy lớp thành vọng gác, ra lệnh cấm hết trong trào thần, không ai được lai vãng.

Bà Quốc thái phu nhân tên là Vi Đề Hy. Vì cung kính Đại vương, nên tắm gội thân thể rất sạch sẽ, rồi dùng bánh sữa, mật ong, trộn với bột chín đem xoa bôi trên đầu tóc thân mình, còn trong các xâu chuỗi ngọc, đều đựng những nước trái bồ đào, rồi bà lên đem đến dâng cho vua.



H.3. Bà phu nhân lên đến thăm vua Tần Bà

Trong khi đó Đại vương, nhờ ăn những thứ bột, sữa và mật, ở trên thân phần của phu nhân và uống nước trái trong chuỗi anh lạc rồi tìm nước súc miệng. Khi vua súc miệng xong rồi, chấp tay cung kính, xoay mặt hướng về núi Kỳ Xà Quật, mà xá lỵ Đức Thế Tôn rồi nói ra lời như vậy :

- Ngài Đại Mục Kiền Liên chính là người bạn chí thân của tôi, xin ngài mở rộng lòng từ bi, đến cho tôi thọ tám điều trai giới.

Liên trong lúc đó ngài Mục Kiền Liên, dùng thần thông đi như chim ưng, chim bồ câu, bay mau đến chỗ nhà vua ở, mà truyền trao cho vua tám trai giới, rồi thường ngày nào cũng đều y như vậy. Đức Thế Tôn lại sai ngài Tôn giả Phú Lô Na, phải vì vua mà đến nói pháp. Trong thời gian thường bữa đều như vậy. Trải qua hai mươi một ngày, vua nhờ ăn bột chín trộn mật, lại được nghe ngài Phú Lô Na nói pháp nữa; nên sắc mặt của vua thêm tươi sáng đẹp đẽ.

Một hôm nọ vua A Xà Thế hỏi những quân canh cửa rằng :

- Phụ vương ta đến nay hãy còn sống hay sao ?

Lúc bấy giờ những quân canh cửa tâu với vua rằng :

- Lệnh bà Quốc thái phụ nhân, dùng những thứ bột chín, bánh sữa, trộn với mật ong, bôi trên đầu tóc, mình, đựng nước trái bồ đào trong chuỗi anh lạc, rồi đem dâng cho Vương phụ.

Lại có vị Sa môn Mục Liên, và Tôn giả Phú Lô Na, thường ngày cứ từ trên hư không mà giáng xuống đến trong ngục vì Đại vương nói pháp, chúng tôi không thể nào cấm ngăn cho được.

Khi đó vua A Xà Thế, vì nghe những lời của người canh cửa báo như vậy, rồi giận mẹ mình mà nói :

- Mẹ ta thật là người giặc; làm bạn với quân giặc, còn các ông Sa môn kia thật là người ác, lại dùng những chú thuật mà làm huyễn hoặc người. Khiến cho lão Ác

vương kia, đã nhốt nhiều ngày mà không chết. Liên cầm gươm bén thẳng đến muốn giết hại bà mẹ.

Khi đó có một vị Đại thần, tên là Nguyệt Quang, người thật thông minh, và nhiều cơ trí. Hiệp với ông Kỳ Bà, vì vua làm lễ, rồi thưa với vua rằng :

- Muôn tâu Đại vương, kẻ hạ thần thường nghe trong Kinh luận “Tỳ Đà” đều nói rằng : Từ kiếp ban sơ nhân đến nay



H.4. Vua A Xà Thế dùng ác tâm hại mẹ

(tức là đầu kiếp thành) cũng có những ông Ác vương, vì tham đất nước, ngôi vua, nên giết hại vua cha, lên đến số một vạn tám nghìn người ! Nhưng chúng tôi chưa hề nghe có những người vô nhân đạo mà giết mẹ ư !

Nay vua lại làm việc sát nghịch như thế này thật là nhớ nuốc dòng giống Sát Đế Lợi.

Kẻ hạ thần này không nữ, để nghe cái tên Chiện Đà La như vậy. Chúng tôi không nên ở nơi đây nữa.

Nói lời như vậy rồi, liền trong lúc đó hai vị đại thần lấy tay đỡ gươm rồi kéo vua đi thối lui lại.

Đương khi đó, vua A Xà Thế nghe nói hoảng kinh, sợ run cả mình, liền bảo ông Kỳ Bà rằng :

- Nhà ngươi không giúp cho ta hay sao?

Ông Kỳ Bà tâu với vua rằng :

- Đại vương chớ nên giết hại Mẫu hoàng.

Vua nghe những lời như vậy, liền ăn năn cầu cứu và sám hối; liền bỏ gươm xuống thoi không giết hại mẹ nữa, mới hạ sắc truyền cho các nội quan rằng : Các người đem mẹ ta giam cầm để trong chốn thâm cung đóng kín cửa, không cho ra nữa.

Lúc bấy giờ bà Vi Đề Hy, bị giam nhốt trong cung tối rồi, nên bà buồn rầu nhan sắc càng khô héo. Bà xa trông hướng về núi Kỳ Xà Quật, vì sự đau khổ nên vái lạy cầu Phật, mà nói lời như vậy :

- Đức Như Lai Thế Tôn ! Ở những lúc trước kia, thường sai ngài A Nan, đến thăm và an ủi con, mà nay con đang lo buồn, đau khổ, nhưng uy nghiêm của Đức Thế Tôn không biết làm sao mà thấy được.

Xin Phật sai ngài Tôn giả Mục Liên, và ngài A Nan, đến cho con được trông thấy; bà nói ra lời như vậy rồi, nhớ Phật tử phạm mình nên than khóc nước mắt sa như mưa.

Rồi bà xa trông hướng về Đức Phật mà lạy, trong khi chưa cất đầu lên.

Liên trong lúc đó, Đức Thế Tôn ở trên núi Kỳ Xà Quật, biết trong tâm niệm của bà Vi Đề Hy đang trông cầu, nên Phật liền dạy ngài Đại Mục Kiền Liên, cùng ngài A Nan, từ trên hư không mà đi đến; còn Đức Phật thì từ núi Kỳ Xà Quật mà ẩn mất, rồi hiện thân ra trong cung vua, trong lúc đó bà Vi Đề Hy, lạy Phật rồi cất đầu lên, liền thấy Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, thân Phật sắc vàng đỏ thắm, ngồi trên tòa hoa sen đủ trăm thứ báu. Ngài Mục Kiền Liên hầu bên tả, ngài A Nan hầu bên hữu, những vị Đế Thích, Phạm Vương, các cung trời và bốn vị Thiên Vương Hộ Thế, đều ở trên hư không, rưới khắp những thứ bông thơm trên cõi trời, đem để cúng dâng Đức Phật.

Đương khi đó bà Vi Đề Hy, vì được thấy Đức Phật Thế Tôn, thì tự mình dứt bỏ hết những chuỗi ngọc, rồi cả mình gieo xuống sát đất than khóc đến trước Đức Phật mà thưa rằng :

- Bạch Đức Thế Tôn, không biết đời trước con có tội gì mà đời nay sanh đọa con dữ như thế ? Còn Đức Thế Tôn có nhân duyên làm sao, lại cùng với ông Đề Bà Đạt Đa làm người quyến thuộc với Phật ?

Cúi xin Đức Thế Tôn, vì chúng con rộng giảng, nói chỗ nào không có những điều đau khổ lo buồn, cho con cầu sanh về cõi đó. Chớ con không muốn ở cõi Diêm Phù Đề này là đời đầy trước ác vậy.



H.5. Bà Vi Đề Hy thỉnh Phật

Ở trong cõi ngũ trước ác thế như vậy, nào là địa ngục, nào là ngạ quỷ, nào là súc sanh thường đầy dẫy, phần nhiều chứa nhóm những việc dữ.

Chúng con mong cầu qua đời sau, không nghe những tiếng dữ, không thấy các người dữ, hôm nay con xin hướng về Đức Thế Tôn, năm vóc lay sát đất, cầu Phật xin sám hối.

Cúi xin Đức Phật, dùng huệ nhục mà soi khắp, phá nghiệp si mê của chúng sanh, và chỉ dạy cho chúng con được quán thấy những chỗ thanh tịnh nghiệp.

Đang lúc bà Vi Đề Hy nguyện cầu như vậy, thì Đức Phật liền phóng ra hào quang sắc vàng, soi khắp không lường thế giới trong mười phương, rồi trở lại ở trên danh Phật, hóa làm đài vàng, lớn như núi Tu Di, những cõi nước thanh tịnh nhiệm mầu của chư Phật khắp mười phương, cũng đều hiện rõ ràng ở trong đó; hoặc có các cõi nước, toàn dùng bảy món báu mà làm thành ra. Hoặc có những cõi nước,

hoàn toàn bằng bông sen. Lại có những cõi nước cũng như cung điện của vị Tự Tại Thiên Vương. Cũng có các cõi nước, trong sáng như gương pha lê. Tất cả các cõi nước ở trong mười phương, đều hiện ra trong đó. Như thế, vô lượng quốc độ của chư Phật cũng như vậy, rất thanh tịnh trang nghiêm và rực rỡ, khiến cho bà Vi Đề Hy thấy hết.

Lúc bấy giờ, bà Vi Đề Hy thưa với Phật rằng :

- Bạch Đức Thế Tôn ! Những cõi nước của chư Phật như thế, tuy là trang nghiêm thanh tịnh, đều có hào quang sáng suốt; nhưng nay chúng con muốn cầu sanh về chỗ pháp hội của Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc.

Cúi xin Đức Thế Tôn, dạy cho con cách quán tưởng, Đức Phật A Di Đà và dạy cho con pháp chánh thọ (Thiền định).

Trong khi đó, Đức Thế Tôn thỏa lòng mỉm cười, có hào quang năm sắc chói sáng từ trong miệng Phật phóng ra, mỗi

một đạo hào quang cũng đều chiếu vào trên đỉnh vua Tần Bà Ta La.

Chính lúc đó, mặc dù Đại vương đang ở trong ngục tối bị giam cầm, nhưng mà tâm nhãn của vua không bị cái gì làm chướng ngại được. Vua xa thấy Đức Thế Tôn, nên cúi đầu, mặt hướng về Đức Phật mà làm lễ. Tự nhiên được tăng tiến những sự vui về Phật pháp. Nên vua liền chứng thành quả A Na Hàm.

Khi ấy Đức Thế Tôn, bảo bà Vi Đề Hy rằng :

- Nay đây người có biết hay không ? Đức Phật A Di Đà cách cõi Ta bà này không bao xa, người phải buộc tâm lại một chỗ mà chánh niệm; quán tưởng cho chín chắn cõi nước Cực Lạc kia, thì tịnh nghiệp đặng thành tựu. Nay ta lại vì người rộng giải nói các pháp thí dụ, để cho hiểu rõ, và cũng khiến cho tất cả chúng phàm phu ở đời sau những người muốn tu tịnh nghiệp, thì đặng vãng sanh về cõi nước Cực Lạc cảnh Tây phương.

Nếu người nào muốn cầu sanh về nước kia, thì cần phải tu ba điều phước :

- Một là : Phải thảo thuận nuôi dưỡng cha mẹ; phải kính thờ các bậc Sư trưởng; phải có lòng thương rộng rãi không nên giết hại chúng sanh, và tu tập mười điều lành.

- Hai là : Phải vâng giữ ba pháp quy y, nghiêm trì các giới đầy đủ. Không nên trái phạm các oai nghi.

- Ba là : Phải phát tâm Bồ đề, tin sâu pháp như quả, và đọc tụng những kinh điển Đại thừa, khuyên dỗ người tu hành gắng tinh tấn. Làm được ba việc như thế, thì gọi là tịnh nghiệp.

Đức Phật bảo bà Vi Đề Hy rằng :

- Nay người có biết hay không ? Ba điều phước nghiệp như thế, chính là cái chánh như tu tịnh nghiệp của các Đức Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đó vậy.

Đức Phật lại kêu ngài A Nan, và bà Vi Đề Hy mà bảo rằng :

- Các người phải lắng nghe, lắng nghe cho chín chắn, hay nghĩ nhớ việc đó, Như Lai ngày nay cũng vì hết thảy chúng sanh ở đời sau, đang bị quân giặc phiền não kia nó làm hại, mà giảng nói cho cái nghiệp thanh tịnh. Quý hóa thay, này Vi Đề Hy, người hỏi việc đó rất hợp ý Ta.

A Nan ơi ! Ông phải nhớ và vâng giữ, lại vì nhiều chúng sanh tuyên truyền rộng rãi, giảng nói những pháp của Phật dạy. Nay đây, Như Lai dạy cho bà Vi Đề Hy, và hết thảy chúng sanh ở đời sau, tu pháp quán tưởng về thế giới Cực Lạc ở Tây phương, nhờ sức Phật hộ niệm, sẽ được thấy cõi nước thanh tịnh kia, ví như cầm cái gương sáng trong tay, soi thấy mặt và hình dạng của mình, vì thấy được cõi nước Cực Lạc kia những việc vui rất mâu nhiệm, nên sanh lòng mừng, liền khi đó chứng đặng pháp vô sanh nhẫn và vô pháp nhẫn...

Đức Phật lại bảo bà Vi Đề Hy rằng :

Người vì còn thân phàm phu, tâm tưởng cũng yếu hèn, lại chưa chứng đặng

pháp thiên nhãn, nên không thể quán thấy xa được.

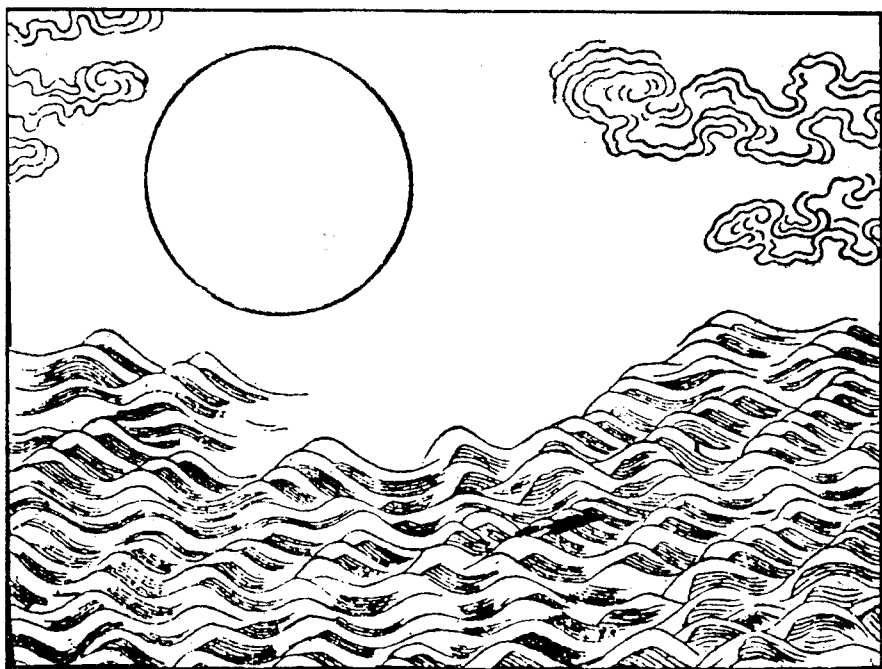
Vì thế nên các Đức Phật Như Lai, có pháp phương tiện rất lạ thường, khiến cho người được thấy.

Trong lúc ấy bà Vi Đề Hy lại thưa với Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn, như chúng con ngày nay vì nhờ sức Phật, nên mới thấy đặng cõi nước Cực Lạc kia; nếu sau khi Phật nhập diệt rồi, những chúng sanh trong sáu đường bị năm món trước, mười nghiệp ác, các việc bất thiện và năm thứ khổ, nó luôn luôn lấn ép rất ngặt. Thế mà làm sao thấy được Đức Phật A Di Đà, ở thế giới Cực Lạc ?

Đức Phật bảo bà Vi Đề Hy rằng :

- Nay người và các chúng sanh, phải nên chăm lòng buộc niệm, chuyên chú về một chỗ mà quán tưởng cảnh Tây phương. Thế nào gọi là quán tưởng ? Hễ khi dùng phép quán tưởng, thì hết thấy chúng sanh nếu mình không phải là kẻ sanh ra bị mù



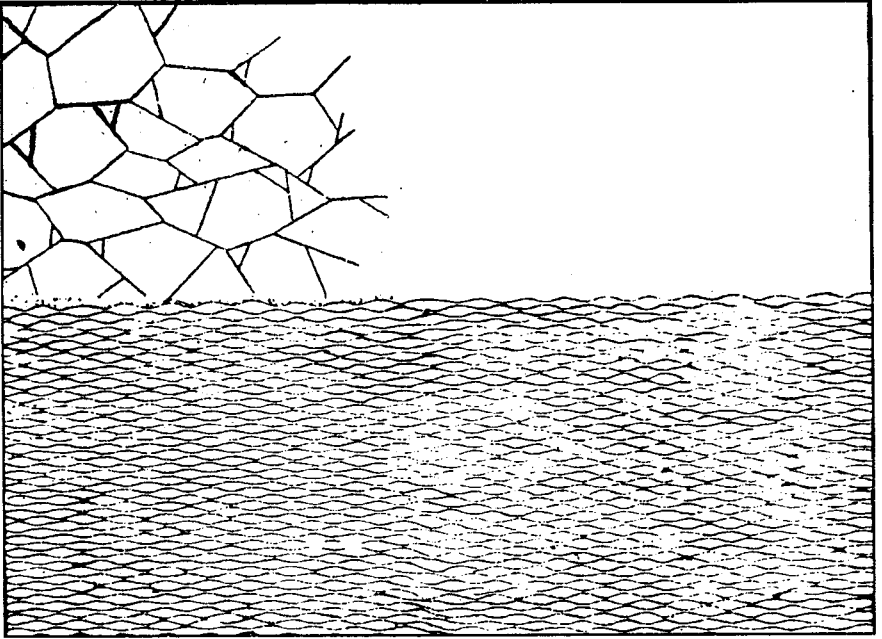
H.6.. Quán mặt trời sắp lặn (Nhật quán)

quáng, những người có mắt tỏ sáng, đều thấy mặt trời lặn. Đương khi đó phát ra tưởng nhớ lo nghĩ, rồi ngồi ngay thẳng, mặt hướng về phía Tây, nhìn tưởng nơi chỗ mặt trời muốn lặn cho thật kỹ, khiến cho tâm an trụ vững bền, chăm lòng quán tưởng không cho dời đổi, thấy mặt trời khi gần muốn lặn, hình như cái trống treo. Đã quán tưởng thấy mặt trời, khi nhắm mắt, mở mắt đều thấy rõ ràng thì

pháp quán tưởng mặt trời đỏ, gọi là Sơ quán vậy.

Rồi kế đó, lại quán tưởng nước : Khi thấy được nước đứng lặng trong xanh, cũng quán tưởng cho rõ ràng, đừng để cho ý thức nó phân tán, trong khi đã thấy nước được rồi, thì phải phát ra cái tượng nước đóng giá lại.

Khi thấy giá kia trong sáng chói lóng lánh, thì lại tưởng là ngọc lưu ly, tưởng như thế đã thành được rồi, trở lại tưởng thấy đất lưu ly, ánh sáng lóng lánh chiếu suốt từ trong đến ngoài, ở dưới đất lại có trụ cờ tên là kim tràng bằng ngọc kim cương, và bảy món báu dựng trên đất lưu ly, cái trụ cờ kia, hình nó kiểu bát giác, đủ cả tám cạnh. Cứ mỗi một phương hướng, đều dùng trăm thứ báu tạo thành ra, cứ mỗi một thứ báu châu, lại có nghìn đạo hào quang; mỗi mỗi đạo hào quang lại chiếu ra tám muôn bốn nghìn sắc; những ánh sáng chiếu trở lại trên đất lưu ly, cũng như nghìn ức mặt trời chói sáng, không thể nào thấy hết được.



H.7. Quán nước đóng thành băng (Thủy quán)

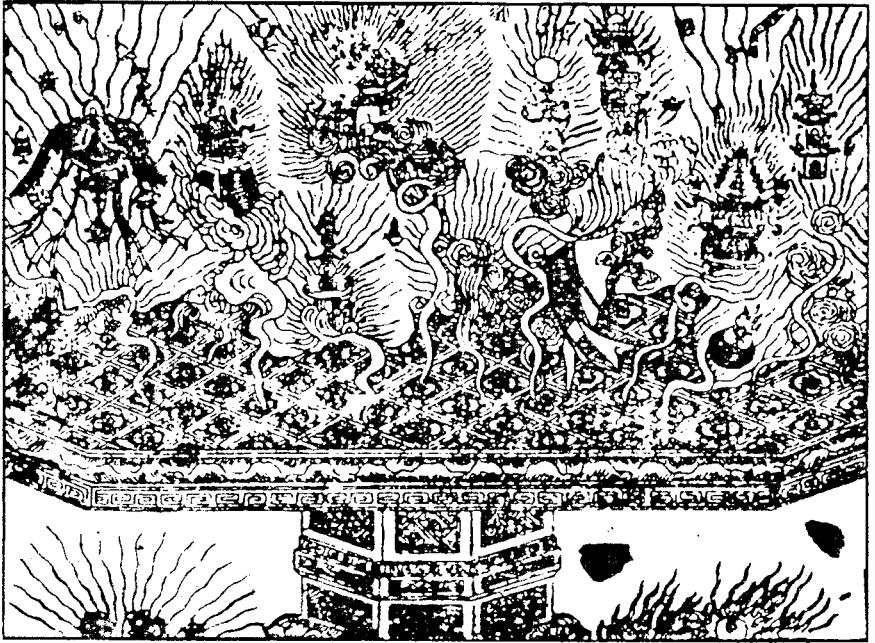
Ở trên mặt đất lưu ly, lại dùng thứ dây bằng vàng ròng giăng ngay hàng qua lại hai bên đường, lấy bảy món báu để làm giới hạn, chia ranh giới đều đặn rất phân minh. Trong mỗi một thứ ngọc báu, lại có năm trăm sắc hào quang; những hào quang ấy hình như bông, lại cũng giống như cái ngôi sao và trắng sáng ở giữa hư không, rồi hóa thành cái đài quang minh; những lâu các đến hàng ngàn hàng vạn, đều dùng trăm món báu

tạo thành ra, ở hai bên đài kia, phía nào cũng có hằng trăm vạn ức cây cờ làm bằng tràng hoa, và không lường những đồ âm nhạc, dùng làm các thứ trang nghiêm. Lại có tám thứ gió thanh rất mát mẻ. Từ trong hào quang phát ra các thứ âm nhạc, những tiếng nhạc ấy diễn nói ra các pháp âm, nào pháp khổ, pháp không, pháp vô thường, vô ngã v.v... Tưởng nước như vậy, gọi tên là pháp quán thứ hai.

Trong khi tưởng nước đã thành được rồi, thì mỗi món phải quán tưởng khiến cho rõ ràng cùng cực.

Trong khi nhắm mắt, cũng như khi mở, không nên để cho tan mất, chỉ trừ khi ăn cơm ngộ mà thôi, còn luôn luôn phải nhớ tưởng việc đó; người quán tưởng được như vậy thì gọi là đã lược thấy đất nước cõi Cực Lạc.

Nếu như chứng đặng pháp tam muội rồi, thì thấy đất nước Cực Lạc kia, tỏ rõ phân minh, không thể nào nói cho hết được. Tưởng đất như vậy, thì gọi là pháp quán thứ ba.



H.8. Quán tưởng đất như ngọc lưu ly

Đức Phật bảo ngài A Nan rằng :

- Ông phải nhớ mà vâng giữ những lời của Ta nói đây, lại vì hết thấy đại chúng ở đời sau, nếu muốn rảnh khỏi các việc khổ đó, thì ông nên nói cái pháp quán đất này; nếu người nào tu pháp quán tưởng đất như vậy, thì tiêu diệt được tám mươi ức kiếp, những tội trong đường sanh tử. Khi bỏ thân này rồi sanh qua đời khác, chắc đặng sanh về cõi nước thanh tịnh.

Chúng đặng tâm chơn thường, không còn nghi lầm nữa.

Người tu pháp quán tưởng như vậy, thì gọi là chánh quán, nếu ai tu pháp tưởng sai khác, thì gọi là tà quán vậy.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Trong khi quán tưởng đất lưu ly đã thành được rồi, thì tiếp quán tưởng bảy hàng cây báu.

Những người quán tưởng hàng cây báu đó, phải mỗi hàng mỗi lớp cây, tưởng cho rõ ràng, phải quán tưởng hàng bảy lớp cây báu; cứ mỗi một cây cao đến tám ngàn do tuần, những cây báu trong bảy lớp kia, nào là bông, lá, toàn bằng bảy món báu, không có thứ cây nào mà chẳng đủ cả, cứ mỗi một cây, bông, lá, làm thành thứ báu khác nhau. Trong thứ cây sắc ngọc lưu ly, thì chiếu ra hào quang bằng sắc vàng. Trong cây sắc ngọc pha lê, phóng ra hào quang bằng sắc đỏ. Trong cây sắc ngọc mã não, lại chiếu ra hào

quang bằng sắc ngọc xa cừ. Trong cây sắc ngọc xa cừ, chiếu ra hào quang chơn châu màu lục. Còn những ngọc san hô, ngọc hổ phách, hết thấy các thứ ngọc báu dùng làm đồ dùng trang sức, tia sáng phản chiếu qua lại, có các lưới bằng ngọc chơn châu khéo tuyệt, phủ giăng khắp trên cây. Trong mỗi mỗi cây đều có bảy lớp lưới, ở trong mỗi một lưới đều có năm trăm ức cung điện bằng diệu hoa rất tốt, cũng như cung điện của vị Phạm Vương, các vị đồng tử ở các cõi trời, tự nhiên ở trong cung điện đó, mỗi một vị đồng tử đều có năm trăm ức viên ngọc Thích Ca Tỳ Lăng Già Ma Ni, dùng để làm chuỗi anh lạc, thì ánh sáng của ngọc ma ni kia, nó chiếu ra đến trăm do tuần, cũng như hòa hợp trăm ức mặt trời mặt trăng, không thể nào nói tên cho hết được, các ngọc báu kia xen lẫn nhau, sắc nó hơn hết trong các sắc.

Những hàng cây báu như thế, mỗi hàng mỗi hàng đều ngay thẳng đối với nhau, mỗi lá mỗi lá, đều có thứ lớp như



H.9. Quán tưởng bảy lớp hàng cây báu
(Bảo thọ quán)

nhau, ở trong các nách lá, sanh ra những thứ hoa rất tốt, ở trên mỗi đóa hoa tự nhiên có thứ trái thất bửu. Mỗi một cái lá trong cây kia, dài rộng ngay thẳng, đến hai mươi lăm do tuần, mỗi lá lại có ngàn sắc chiếu ra, và có trăm thứ nét như vẽ, cũng như chuỗi ngọc của chư Thiên, lại có các thứ hoa rất đẹp, làm bằng sắc vàng Diêm phù đàn, cũng như vòng lửa xoay tròn, xoay quanh uốn éo ở trong các lá,

rồi lại nứt sanh ra các thứ trái, cũng giống như cái bình của vị Đế Thích, có hào quang rất sáng chói, rồi hóa thành ra không lường tràng phan bửu cái.

Ở trong những bửu cái đó, các ánh sáng lại chiếu ra khắp hết ba ngàn thế giới đại thiên, hết thấy Phật sự ở các cõi nước của chư Phật khắp mười phương, cũng đều hiện ra trong đó.

Khi đã tưởng thấy được những hàng cây báu đó rồi, cũng phải theo thứ lớp mỗi mỗi món mà quán tưởng cho minh bạch, và phải tưởng cho thấy hết những cây, cội, nhánh, lá, bông, trái đều khiến cho rõ ràng. Quán tưởng như vậy, hàng cây báu, gọi là pháp quán thứ tư.

Kế theo đó, phải quán tưởng nước công đức :

Nếu như muốn tưởng nước, thì bên nước Cực Lạc có tám ao nước công đức; ở trong mỗi một ao nước, đều làm bằng bảy món báu, các ngọc báu kia đều mềm láng, từ trong ngọc như ý châu vương sanh ra.

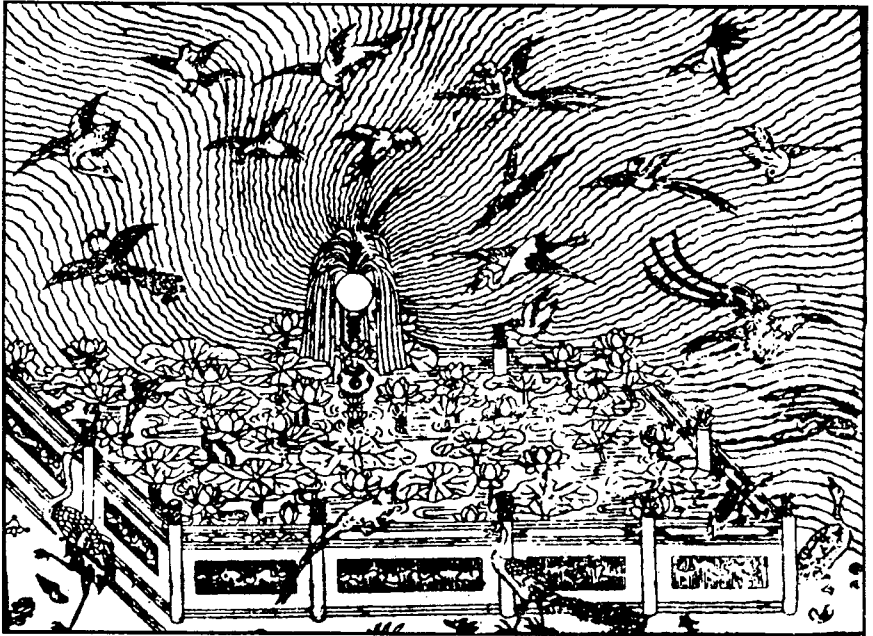
Ngọc như ý châu vương có chia ra làm mười bốn dòng nước; trong mỗi một dòng nước, làm ra sắc nhiệm màu bảy báu, lấy vàng làm ao, ở dưới ao đều dùng ngọc kim cương có lẫn lộn rất nhiều sắc, để làm cát lót dưới đáy ao.

Ở trong mỗi dòng nước kia, lại có sáu mươi ức hoa sen bằng thất bửu; mỗi hoa sen, hình tròn bằng phẳng đến mười hai do tuần.

Còn thứ nước Ma Ni kia, nó chảy rót vào trong hoa sen, cứ theo cọng bông mà lên xuống, tiếng nước chảy ra rất nhiệm màu, diễn nói đủ các pháp; nào là : pháp khổ, pháp không, pháp vô thường, pháp vô ngã, và các pháp Ba la mật.

Lại cũng nói ra những tiếng khen ngợi ba mươi hai tướng, tám mươi hình hảo của chư Phật.

Ở trong ngọc như ý châu vương phóng ra hào quang sắc vàng rất nhiệm màu, rồi hào quang kia hóa ra những thứ chim đủ sắc bách bửu, tiếng chim kêu hòa rập êm



H.10. Quán ao báu, tám thứ nước công đức

ái rất bi thương, lại thường khen ngợi những ân đức tiếng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Như vậy, là tướng tám thứ nước công đức, gọi là pháp quán thứ năm.

Trong cõi nước Cực Lạc đủ các thứ châu báu, trên mỗi một cảnh giới kia, lại có năm trăm ức lầu các báu, trong những lầu các báu lại có không lường chư Thiên, thường hòa tấu lên điệu nhạc rất tuyệt diệu.

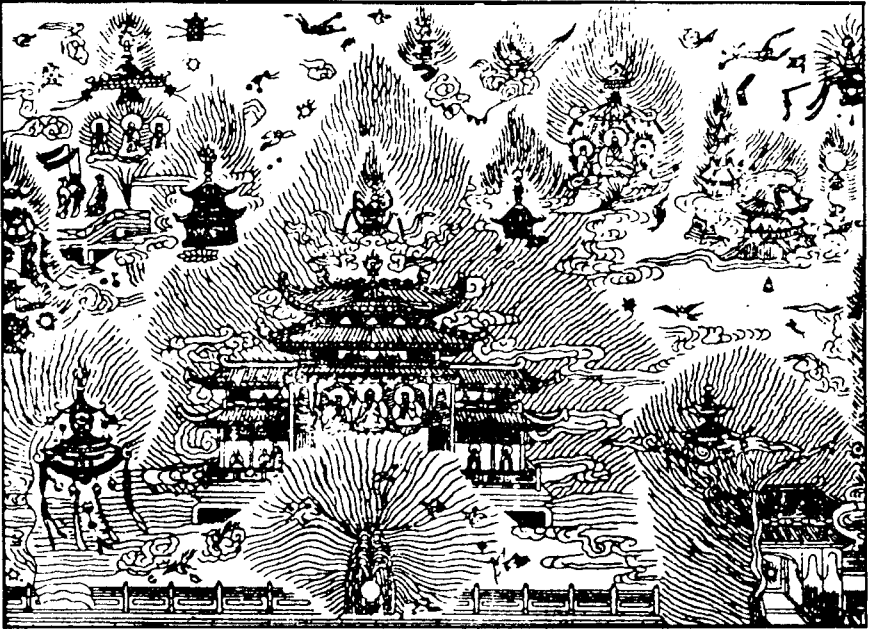
Lại nữa, có những thứ âm nhạc, treo giữa hư không cũng như trụ cờ báu ở cung trời Đâu Suất., không ai đánh mà tự nhiên hòa vang; trong những tiếng âm nhạc ấy, đều gợi ra tiếng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Quán tưởng như thế đã thành được rồi, thì gọi là đã lược thấy qua những thứ cây báu, đất báu và ao báu, của thế giới Cực Lạc.

Như vậy, là quán tưởng tổng quát về thế giới Cực Lạc, gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu người nào mà tưởng thấy được như thế, thì trừ diệt được những nghiệp dữ không lường ỨC KIẾP, sau khi mạng thác rồi, chắc là đặng vãng sanh về nước Cực Lạc kia; người mà tu theo pháp quán này, thì gọi là chánh quán, còn ai quán tưởng sai khác, gọi là tà quán vậy.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy :



H.11. Quán chung về đất, cây, ao, lầu báu
(Tổng trưởng quán)

- Các người hãy lắng nghe, lắng nghe cho chín chắn và phải nghĩ nhớ, Ta sẽ vì các người mà phân tích giải nói pháp trừ khổ não.

Vậy các người phải nhớ và vâng giữ, lại rộng vì cả đại chúng đem phân giảng nói cho rõ ràng.

Đương khi Đức Phật nói những lời như vậy, thì có Đức Phật Vô Lượng Thọ đứng trong hư không, và có hai vị Đại sĩ

là : đức Quan Thế Âm, và đức Đại Thế Chí đứng hầu hai bên, có hào quang sáng rực rỡ, không thể nào thấy hết được.

Dầu có trăm ngàn sắc vàng Diêm phù đàn, cũng không thể nào so sánh hết được.

Trong khi ấy bà Vi Đề Hy trông thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, liền quỳ sát dưới chân Phật mà lạy, rồi thưa với Phật rằng :



H. 12. Đức Phật Thích Ca và Phật Di Đà
trụ giữa hư không

- Bạch Đức Thế Tôn, chúng con ngày nay nhờ có oai thần của Phật, nên thấy được Đức Vô Lượng Thọ, và hai vị đại Bồ Tát, còn những chúng sanh ở đời sau làm thế nào, mà quán tưởng thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ, và hai vị đại Bồ Tát ?

Đức Phật bảo bà Vi Đề Hy rằng :

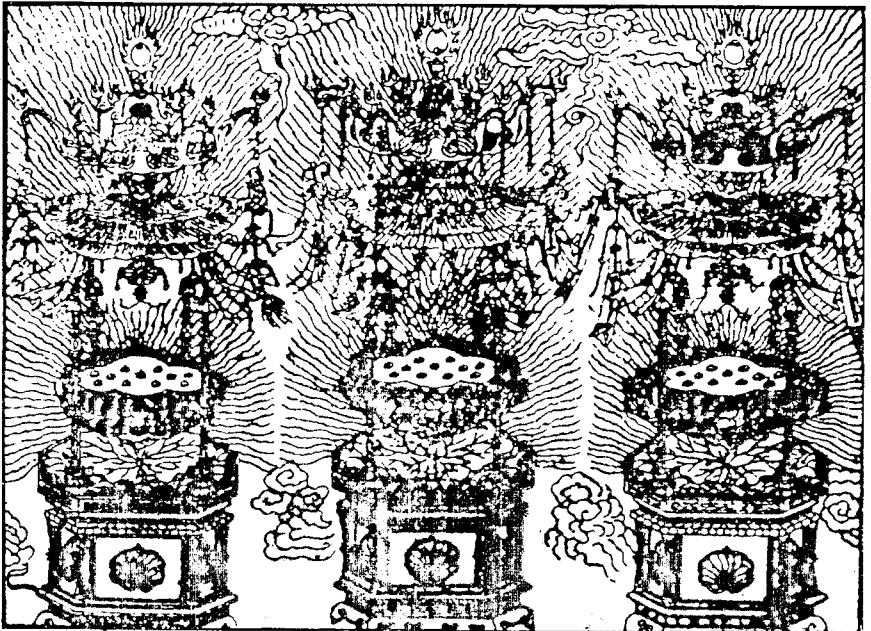
- Nếu người nào muốn quán tưởng Đức Phật A Di Đà, thì phải sanh ra tướng niệm như vậy : ở trên đất lưu ly đủ cả bảy món báu, lại tướng ra tòa hoa sen, khiến tòa hoa sen kia, ở trên mỗi mỗi cành, làm ra sắc trăm thứ báu, và có tám vạn bốn ngàn đường gân ở trong mỗi cành, cũng in như trong nét vẽ tuyệt diệu của cõi trời. Mỗi đường gân lại có tám vạn bốn ngàn tia sáng rất phân minh rõ ràng đều khiến cho thấy được. Những cành bông thứ nhỏ, bề dài rộng bằng hai trăm năm mươi do tuần; mỗi hoa sen như vậy, có đến tám vạn bốn ngàn cành; trong mỗi một cành, lại có trăm ức ngọc ma ni châu vương, làm sáng chói trang sức rất đẹp;

cứ mỗi một viên ngọc ma ni, lại phóng ra ngàn đạo hào quang, những hào quang đó hình như bảo cái. Những tòa hoa sen ấy là bảy món báu hỗn hợp thành ra, trùm khắp trên mặt đất lưu ly.

Lại lấy thứ ngọc Thích Ca Tỳ Lăng Già làm cái đài kia, cái đài hoa sen như thế lại có đến tám vạn viên ngọc kim cương, chân thúc ca, và ngọc báu Phạm ma ni, cùng thứ lưới ngọc chơn châu khéo tuyệt diệu để làm đồ trang sức, ở trên đài đó tự nhiên có bốn trụ cờ báu, cứ mỗi một cây trụ cờ rất báu kia, lớn bằng trăm ngàn vạn ức núi Tu Di.

Trên trụ cờ lại có bức màn báu, cũng như trên cung trời Dạ Ma; lại còn có năm trăm ức viên ngọc bửu châu rất màu nhiệm, để làm đồ trau giồi chiếu sáng rực rỡ; mỗi một viên ngọc bửu châu, lại có tám vạn bốn ngàn hào quang, cứ mỗi một hào quang lại phóng ra đến tám vạn bốn ngàn sắc vàng, mỗi thứ khác nhau. Cứ mỗi một sắc vàng cũng chiếu sáng khắp

trong cõi báu Cực Lạc, và biến hóa đủ khắp xứ, khắp nơi, cũng đều hiện ra đủ tướng rất lạ lùng, hoặc là làm đài kim cương, hoặc là làm lưới ngọc chơn châu, hoặc biến ra thứ mây giống như hoa, xen nhiều sắc đẹp. Hoặc ở ngoài mười phương, theo ý muốn mà biến hiện ra, để bố thí làm đủ các Phật sự. Như thế là quán tưởng tòa hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy vậy.



H. 13. Quán tưởng ba tòa sen báu (Hoa tòa quán)

Đức Phật bảo ngài A Nan rằng :

- Cái tòa hoa sen rất tốt màu như thế, là do sức thệ nguyện của Đức Pháp Tạng Tỳ Kheo xưa kia mà thành.

Nếu như các người muốn tưởng niệm Đức Phật Di Đà, thì trước hết phải tưởng tòa hoa sen, trong khi đang tưởng tòa sen, thì không được quán tưởng lộn xộn, đều phải mỗi mỗi tưởng cho rõ ràng.

Như mỗi một cái cành hoa, mỗi một viên ngọc, mỗi một hào quang, mỗi đài kim cương, mỗi trụ kim tràng, phải quán tưởng cho phân minh, cũng như soi trong gương tự thấy rõ mặt và hình dạng của mình; cái tưởng đó thành được rồi, thì trừ diệt hết những tội trong đường sanh tử năm vạn ức kiếp. Và chắc chắn sẽ được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, những người tu pháp quán như thế, thì gọi là chánh quán, nếu ai tưởng sai khác gọi là tà quán vậy.

Phật lại bảo ngài A Nan, và bà Vi Đề Hy rằng :

- Trong khi quán tưởng thấy được như thế rồi, thời kế theo đó phải quán tưởng Phật. Vì sao ? Bởi vì các Đức Phật Như Lai, chính là pháp giới thân, in sâu vào trong tâm tưởng của hết thảy chúng sanh, bởi vậy, nên trong khi tâm các người tưởng Phật, thì tâm ấy tức là ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp theo thân hình Đức Phật, cái tâm đó làm Phật, cũng tức tâm ấy là Phật, sự hiểu biết chơn chánh cùng khắp không thể đo lường của chư Phật, đều từ nơi tâm tưởng mà sanh ra, vì thế, nên các người phải chăm lòng buộc niệm lại, đặt quán tưởng cho rõ ràng Đức Phật A Di Đà, đủ các đức hiệu là : Như Lai, Ứng Cúng và Chánh Biến Tri...

Những người quán tưởng Đức Phật Di Đà kia, thì trước phải tưởng về hình tượng Phật; khi nhắm mắt cũng như khi mở mắt, đều thấy một hình tượng Phật toàn bằng châu báu, sáng chói như sắc vàng Diêm phù đàn, ngồi trên tòa sen kia; khi tưởng thấy tượng Phật ngồi rồi, thì

tâm trí rộng mở thông, mỗi việc mỗi việc thấy rõ ràng, nên lấy được cõi nước Cực Lạc bảy món báu rất trang nghiêm, nào là đất lưu ly báu, nào bảy lớp hàng cây báu, nào là tám ao nước công đức, và những màn báu trên các cung trời, phủ giăng khắp trên các cảnh giới kia, cùng các thứ lưới báu, giăng đầy trong hư không.

Đã tưởng thấy những việc như thế rồi, phải quán tưởng cho rõ ràng hết sức, cũng như xem chỉ trong bàn tay.



H. 14. Quán tượng Phật và Bồ Tát (Tượng quán)

Khi thấy các việc đủ rồi, lại phải tưởng ra một tòa sen lớn, ở bên tả của Phật, in như tòa sen trước bằng nhau không có gì sai khác.

Lại tưởng một tòa sen lớn nữa, ở bên hữu của Phật; rồi tưởng một tượng đức Quán Thế Âm Bồ Tát, ngồi tòa sen bên tả, cũng tưởng toàn sắc vàng thắm chói, y như tượng Phật trước kia không khác...

Lại tưởng một tượng đức Đại Thế Chí Bồ Tát, ngồi trong tòa sen bên hữu; trong khi quán tưởng như thế được rồi, thì thấy tượng Phật, và hai vị Bồ Tát đều phóng ra hào quang rất sáng, hào quang ấy sắc vàng, chiếu vào các hàng cây báu, ở dưới mỗi một cây, đều có ba tòa sen, trên ba tòa sen kia, cũng đều có một tượng Đức Di Đà, và hai tượng Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ngồi khắp trong cõi nước Cực Lạc.

Khi hành giả quán tưởng như vậy đã được thành tựu rồi, thì sẽ nghe những tiếng nước chảy và hào quang, các hàng

cây báu, với các giống chim như : Vịt nước, chim Nhạn, chim Oan ương, tất cả các thứ đều diễn nói ra các pháp nhiệm mầu; khi xuất định cũng như khi nhập thiền định, thường được nghe pháp mầu, người hành giả nghe rồi, nên sau khi xuất định, nhớ giữ luôn không xả bỏ, khiến cho dung hiệp chân lý trong Khế Kinh.

Nếu không phù hợp thì gọi là vọng tưởng; mà nếu đã hiệp với Kinh rồi, thì gọi là quán tưởng được phân thô nên thấy đặng thế giới Cực Lạc. Đó là quán tưởng tượng Phật gọi là pháp quán thứ tám.

Người tu pháp quán như vậy thì trừ diệt hết những tội trong đường sanh tử không lường ức kiếp, còn hiện thân ở trong đời này, chứng đặng pháp niệm Phật tam muội.

Đức Phật lại bảo ngài A Nan, và bà Vi Đề Hy rằng :

- Khi tưởng tượng Phật như thế đã được rồi, thì kế đó lại quán tưởng thân tướng, và hào quang của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Này A Nan ! Ông nên biết rằng : Thân tướng của Đức Phật Vô Lượng Thọ; vàng chói cũng như sắc vàng Diêm phù đàn của trăm ngàn vạn ức cung trời Dạ Ma. Thân của Phật, cao đến sáu mươi vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần.

Có tướng lông trắng ở giữa chặn mày, lông ấy xoay tròn quanh qua phía hữu, lớn bằng năm núi Tu Di, con mắt của Đức Phật, cũng như nước trong bốn biển lớn, phân biệt trong xanh, trắng rất rõ ràng, những lỗ chân lông ở trong thân Phật, đều chiếu ra hào quang rất sáng lớn như núi Tu Di, trên viên quang của Đức Phật A Di Đà, lớn bằng trăm ức ba lần ngàn đại thiên thế giới; ở trong viên quang đó có các Đức Hóa Phật đến trăm vạn ức na do tha hằng hà sa.

Mỗi một Đức Hóa Phật cũng có các vị hóa Bồ Tát rất nhiều cho đến vô số, để làm người thị giả.

Đức Phật Vô Lượng Thọ lại có tám vạn bốn ngàn tướng tốt, trong mỗi một

tướng đó, lại có đến tám vạn bốn ngàn món tùy hình rất đẹp; trong mỗi một món hảo đó, lại có tám vạn bốn ngàn hào quang sáng chói; trong mỗi một thứ hào quang như vậy, lại sáng soi khắp cả thế giới trong mười phương.



H. 15. Quán chơn Pháp thân Phật A Di Đà
(Phật thân quán)

Những chúng sanh niệm Phật, thì Đức Phật thân nhiếp hết không bỏ một người nào. Còn hào quang, và tướng hảo của Phật, cùng với vô số hóa Phật, không thể

nào nói cho hết được, chúng ta chỉ phải nhớ tưởng Phật khiến cho tâm trí được thấy rõ ràng; hề người mà tưởng thấy những việc như vậy, tức là được thấy hết thấy chư Phật ở mười phương; vì được thấy chư Phật, cho nên gọi là : niệm Phật tam muội. Người mà tu pháp quán như vậy, thì gọi là quán tưởng hết thấy thân Phật; nhờ tu quán tưởng thân Phật, nên cũng thấy được tâm của Phật.

Còn nói tâm Phật đó : tức là Tâm đại từ bi đó vậy.

Dùng lòng từ không nhân, duyên, thân nhiếp hết các chúng sanh những người tu pháp quán đó, đến khi xả thân sanh qua đời khác, thì được sanh vào trước pháp hội của chư Phật chứng đặng pháp Vô sanh nhẫn.

Vì thế, nên người trí cần phải buộc tâm niệm lại mà quán tưởng cho chắc chắn, là thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ. Nếu muốn quán tưởng Đức Phật Vô Lượng Thọ, thì phải từ một món tướng

hảo mà vào định; nhưng phải quán tưởng cái tướng lông trắng ở giữa chạn mày cho cùng cực tỏ rõ; hễ tưởng thấy được cái tướng lông trắng giữa chạn mày rồi, thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo kia, tự nhiên sẽ hiện ra đủ hết. Còn như tưởng thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, tức là thấy được vô lượng chư Phật khắp mười phương. Bởi vì, đặng thấy chư Phật không lường không ngần khắp mười phương cõi nước, nên được chư Phật đều hiện mà thọ ký cho.

Tưởng như thế, gọi là quán khắp cả những tướng sắc thân của Phật, gọi là pháp quán thứ chín.

Người tu theo pháp quán như vậy, thì gọi là chánh quán, còn quán tưởng sai khác, gọi là tà quán.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Trong khi người tu quán, đã tưởng thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ, mỗi mỗi tướng đều được tỏ rõ hết rồi; thì tiếp

theo đó phải quán tưởng đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vị Bồ Tát thân ngài cao đến tám mươi vạn ức na do tha do tuần; thân như sắc vàng đỏ thắm, trên đỉnh có tướng nhục kế, phía sau cổ có vành tán quang tròn, mỗi phía đều có đến trăm ngàn do tuần; ở trong tán quang tròn kia, lại có năm trăm Đức Hóa Phật, cũng như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy; mỗi một vị hóa Phật, cũng có đến năm trăm vị hóa Bồ Tát, và có không lường các cõi trời, đều làm người thị giả. Những hào quang cả trong thân Ngài, thì hết thảy sắc thân tướng mạo của chúng sanh ở trong năm đường, đều hiện rõ ràng ở trong thân quang đó.

Ở trên đỉnh đức Quán Thế Âm có thứ ngọc tên là : Tỳ Lăng Già Ma Ni dùng làm mão thiên quan của Bồ Tát, có một Đức Hóa Phật đứng cao đến hai mươi lăm do tuần; đức Quán Thế Âm mặt ngài in như sắc vàng Diêm phù đàn; tướng lông trắng giữa chận mày, đủ cả sắc bảy báu, tỏa ra



H.16 : Quán chơn Pháp thân đức Quán Thế Âm
(Quán Thế Âm quán)

tám vạn bốn ngàn thứ hào quang sáng chói, mỗi một thứ hào quang như vậy, lại có không lường không ngần trăm ngàn Đức Hóa Phật; mỗi một Đức Hóa Phật như vậy, đều có các vị hóa Bồ Tát nhiều vô số để làm thị giả; hiện thân thông biến hóa rất tự tại, khắp trong mười phương thế giới. Còn cánh tay của Ngài in như sắc hoa sen đỏ, lại có tám mươi ức hào quang rất nhiệm mầu, dùng làm chuỗi

anh lạc, ở trong chuỗi ngọc kia, hiện ra đủ hết những việc trang nghiêm; trong bàn tay Ngài thành ra năm trăm ức hoa sen lẫn nhiều sắc; ở trên đầu mười ngón tay, lại có tám vạn bốn ngàn xoáy tròn như nét vẽ, giống như những làn vân trong bửu ấn. Mỗi một nét như vậy, lại có tám vạn bốn ngàn sắc hào quang; những hào quang ấy rất hòa điệu, sáng soi khắp tất cả.

Bồ Tát lại dùng cái tay báu đó, để dẫn dắt hết thủy chúng sanh. Khi Bồ Tát dở chân đi, thì ở dưới chân có tướng xoáy tròn, cũng như ngàn vòng bánh xe, rồi tự nhiên lại hóa thành ra năm trăm ức đài quang minh, trong khi ngài để chân xuống, thì có ngọc kim cương, ngọc Ma ni và hoa sen rơi tứ tán khắp hết, không chỗ nào mà chẳng đầy đủ. Còn bao nhiêu thân tướng, các món tốt đủ hết, cũng in như Đức Phật chớ không khác, chỉ có tướng nhục kế ở trên đỉnh, và tướng vô kiến đỉnh, không bằng Đức Thế Tôn mà thôi.

Như thế, là quán tưởng tướng sắc thân chơn thiệt của đức Quán Thế Âm Bồ Tát, thì gọi là pháp quán thứ mười.

Đức Phật lại bảo ngài A Nan rằng :

- Nếu người nào muốn quán tưởng đức Quán Thế Âm Bồ Tát, thì nên phát ra cái tưởng như vậy. Nếu như người tu quán tưởng được thấy vị Bồ Tát đó; thì không gặp các điều tai họa, trừ sạch hết các nghiệp chướng, và dứt hết những tội trong đường sanh tử ở vô số kiếp.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát này, nếu có người nghe được danh hiệu ngài, còn được phước đức vô lượng thay, hướng chỉ đến người quán tưởng thực sự.

Nếu có người nào quán tưởng đức Quán Thế Âm Bồ Tát, thì trước hết phải tưởng tượng nhục kế ở trên đỉnh, rồi kế đến tưởng cái mão thiên quan; còn các tướng khác cũng phải từng thứ lớp, mà quán tưởng cho rõ ràng, cũng như coi chỉ trong bàn tay; những người tu pháp quán như vậy, thì gọi là chánh quán; còn tu các

pháp quán sai khác, gọi là tà quán vậy. Kế theo đó lại quán tướng đức Đại Thế Chí Bồ Tát. Vị Bồ Tát này thân lượng hình tướng hoặc lớn nhỏ cũng y như đức Quán Thế Âm không sai khác. Tán quang tròn mỗi bề đều có một trăm hai mươi lăm do tuần chiếu sáng ra hai trăm năm mươi do tuần; cả trong thân ngài đều có hào quang sáng chiếu, khắp cả cõi nước trong mười phương, thành ra sắc vàng đỏ thắm; những chúng sanh có nhơn duyên với Phật pháp, cũng đều được thấy ngài hết thảy. Hễ là thấy được cái hào quang trong một lỗ chân lông của đức Thế Chí Bồ Tát đó, tức là thấy được hào quang trong sạch nhiệm mầu của không lượng chư Phật ở trong mười phương.

Bởi thế, nên hiệu của vị Bồ Tát đó là : Vô Biên Quang vậy.

Ngài dùng hào quang trí huệ, soi khắp tất cả chỗ, khiến cho chúng sanh thoát khỏi khổ trong ba đường, lại được cái thế lực không có chi hơn nữa; vì vậy nên hiệu của vị Bồ Tát đó là Đại Thế Chí.

Còn ở trên cái mào thiên quan của Bồ Tát, có năm trăm thứ hoa báu, mỗi một thứ hoa báu, lại có năm trăm đài báu; trong mỗi đài báu đó, lại có những tướng rộng dài của các cõi nước thanh tịnh tốt đẹp mầu nhiệm, vô lượng chư Phật ở mười phương, cũng đều hiện ra trong đó.



H.17. Quán chơn Pháp thân đức Đại Thế Chí
(Đại Thế Chí quán)

Còn tướng nhục kế trên đỉnh của Bồ Tát, thì giống như hoa Bát đầu ma. Và trên nhục kế của ngài lại có một cái bửu

bình; trong bình đựng những hào quang sáng khắp hiện ra đủ các Phật sự.

Còn về thân tướng, đều giống như đức Quán Thế Âm, chớ không có gì khác; trong lúc vị Bồ Tát đó đi, thì hết thảy thế giới ở khắp mười phương cũng đều rung động, có năm trăm ức thứ hoa báu, mỗi hoa báu như vậy, đều cao đẹp rực rỡ rất trang nghiêm, cũng in như thế giới Cực Lạc.

Khi đức Thế Chí Bồ Tát ngồi, thì những cõi nước thất bửu kia, đồng một thời rung động, từ cõi Đức Phật Kim Quang ở thế giới hạ phương. Cho đến cõi Đức Phật Quang Minh Vương ở thế giới thượng phương, ở trong khoảng giữa, không lường thế giới nhiều như số vi trần các phân thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ, và các phân thân của đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, cũng đều nhóm họp trong cõi nước Cực Lạc. Đây khắp trong hư không, đều ngồi ở trên đài tòa sen, mà diễn nói các pháp rất nhiệm mầu, đặng cứu độ chúng sanh khỏi khổ não.

Người tu pháp quán tưởng như thế, gọi là đã quán thấy đức Đại Thế Chí Bồ Tát...

Tưởng như vậy, thì gọi là đã quán thấy những tướng sắc thân của đức Đại Thế Chí.

Người tu pháp quán tưởng vị Bồ Tát ấy, thì gọi là pháp quán thứ mười một. Lại hay trừ diệt hết những tội trong đường sanh tử nhiều đến vô số kiếp a tăng kỳ.

Người tu theo pháp quán này, thì không còn thọ sanh ở trong thai bào nữa; lại thường đi chơi khắp những cõi nước thanh tịnh nhiệm mầu của chư Phật ở mười phương. Nếu pháp quán đó đã thành tựu được rồi, thì gọi là đã quán tưởng đức Quán Thế Âm, và đức Đại Thế Chí rất đầy đủ vậy.

Trong khi tưởng thấy được những việc như thế rồi, thì lại phải phát ra ý tưởng nơi tự tâm của mình, được vãng sanh ở trong thế giới Cực Lạc cảnh Tây phương, ngồi xếp chân kiết già, ở trong hoa sen;



H.18 : Khắp quán thấy mình sanh về cõi Phật
(Tự vãng sanh quán)

rồi phải tưởng hoa sen búp lại, và tưởng hoa sen kia nở ra; đang khi hoa sen nở ra đó, lại tưởng có năm trăm sắc hào quang sáng soi đến thân ta. Rồi lại tưởng con mắt mở tung ra, được thấy Đức Phật Di Đà và vô số hóa Phật, hóa Bồ Tát, đầy khắp trong hư không; nào nước chảy, chim kêu, rừng cây thất bửu, cùng với chư Phật, nói ra những tiếng tăm, đều là diễn nói các pháp nhiệm mầu, hiệp với nghĩa lý trong mười hai bộ kinh.

Còn như khi ra định, thì phải nhớ giữ không cho quên mất; tưởng thấy những việc như thế rồi, thì gọi là thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ, và thế giới Cực Lạc. Đó là pháp Phổ quán tưởng, gọi tên là pháp quán thứ mười hai.

Đức Phật Vô Lượng Thọ, lại hóa thân ra vô số cùng với đức Quán Thế Âm, và đức Đại Thế Chí, thường thường đi lại đến chỗ của những người tu hành ấy mà khuyến tấn vậy.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Nếu có người chí tâm muốn cầu vãng sanh về cõi Tây phương kia, thì trước hết phải quán tưởng thể tượng Phật thân cao một trượng sáu thước, ngự ở trên ao nước bát đức, như trước kia Ta đã nói, cái thân lượng của Đức Phật Vô Lượng Thọ không lường không ngần. Chẳng phải là dùng cái năng lực và tâm trí của kẻ phàm phu mà sánh kịp được. Thế mà Đức Di Đà Như Lai kia, vì sự nguyện lực đã nhiều đời,

nên hẳn có người nhớ Phật tướng Phật, thì chắc chắn là đặng trọn nên quả Phật.

Chỉ có quán tướng thể tượng của Phật, mà còn đặng phước báu không lường thay hưởng chi người quán tướng đầy đủ cả thân tướng của Phật.

Đức Phật A Di Đà có đủ pháp thân thông như ý, nên ở trong mười phương cõi nước, biến hóa hiện thân rất tự tại, hoặc là hiện ra thân lớn, đầy khắp chốn hư không, hoặc là hiện ra thân nhỏ một trượng sáu thước, hoặc tám thước, những thân hình đã hiện ra, đều toàn sắc vàng ròng, trong viên quang lại hóa ra vô số Phật, và vô số hoa sen báu như trước đã nói rõ; còn đức Quán Thế Âm Bồ Tát và đức Đại Thế Chí, cũng đều hiện thân ở khắp tất cả chỗ, nhưng hiện thân cũng hòa đồng với chúng sanh, chỉ xem kỹ cái tướng ở trên đầu, thì mới biết là đức Quán Thế Âm, biết là đức Đại Thế Chí.

Hai vị Bồ Tát đó, là để giúp Đức Phật A Di Đà, khắp giáo hóa tất cả chúng sanh,

quán như thế, gọi là pháp quán tướng chung ba vị, gọi là pháp quán thứ mười ba vậy.



H.19 : Quán tướng chung ba vị Đại Thánh

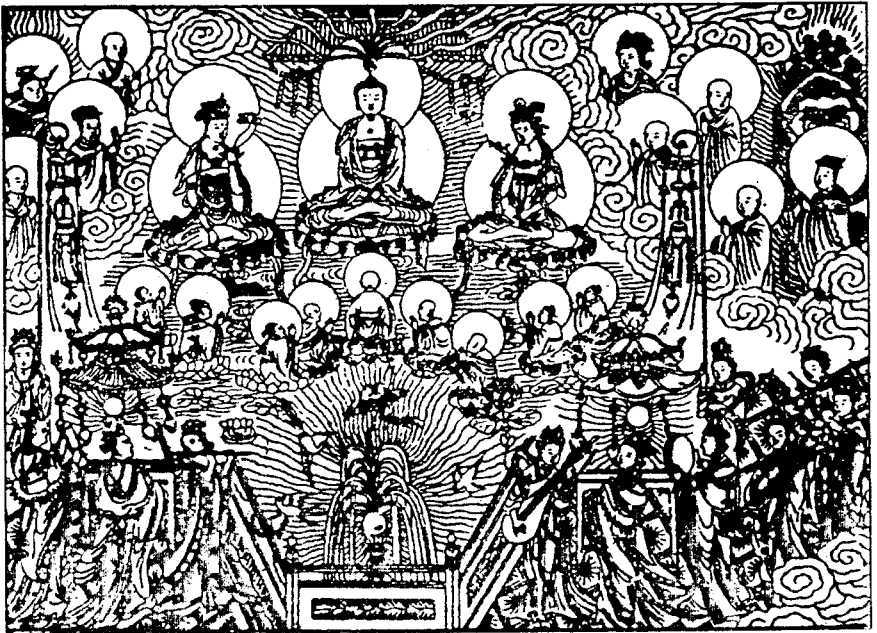
Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Còn tu về pháp quán Thượng phẩm Thượng sanh đó là : Nếu như có chúng sanh nào, mà muốn cầu sanh về nước Cực Lạc kia, thì phải phát ra ba thứ tâm cho đủ, tức dặng vãng sanh về nước kia. Nói ba thứ tâm là gì ?

Một là Tâm chí thành, hai là Thâm tâm, ba là Hồi hướng phát nguyện. Đây đủ ba thứ tâm đó, thì chắc chắn là đặng vãng sanh về nước Cực Lạc kia, lại nữa cũng có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh về cõi Tịnh độ.

Sao gọi là ba hạng chúng sanh ?

Một là : Người đủ tâm từ bi không giết hại, và các giới luật oai nghi tế hạnh đều giữ đầy đủ.



H. 20. Đồ hình chín phẩm vãng sanh chung

Hai là : Người đọc tụng những kinh điển Đại thừa Phương Đẳng.

Ba là : Người tu hành theo pháp lục niệm.

Để hồi hướng phát nguyện cầu sanh về nước Cực Lạc kia phải đủ các món công đức như thế; từ một ngày đến bảy ngày, đều tu tinh tấn như vậy, tức là được vãng sanh. Khi đã đặng vãng sanh về nước Cực Lạc kia rồi, người ấy lại càng tu, càng tinh tấn và khỏe mạnh hơn nữa; Đức Phật A Di Đà Như Lai với đức Quán Thế Âm, đức Đại Thế Chí, và vô số các Đức Hóa Phật và trăm ngàn vị Tỳ kheo, hàng Thanh Văn đại chúng, không lường các cõi trời, có những cung điện đủ bảy món báu. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tay bưng đài kim cương, cùng với đức Đại Thế Chí Bồ Tát, đến trước người hành giả kia, Đức Phật A Di Đà phóng ra hào quang rất lớn, soi đến thân người tu hành ấy, cùng với các vị Bồ Tát, đều nắm tay tiếp rước.

Đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, cùng với các vị Bồ Tát nhiều vô số, đều nói những lời khen ngợi, và khuyên người ấy sanh tâm đại tinh tấn.

Người tu hành như vậy, thấy được việc đó rồi, lòng mừng hơn hờ. Rồi tự nhiên thấy thân mình ngồi trên đài kim cương đi theo sau Đức Phật...

Bằng trong một khảy móng tay, liền được vãng sanh về nước Cực Lạc. Khi đã sanh về nước kia rồi, được thấy đầy đủ các tướng tốt và thân sắc vàng của Đức Phật, lại cũng thấy đủ hết những sắc thân tướng hảo của các vị Bồ Tát ở trong những hào quang, rừng cây thất bửu đều diễn nói ra các pháp nhiệm mầu. Người ấy nghe rồi tức thời ngộ đặng vô sanh nhẫn, và vô pháp nhẫn. Trải qua trong một giây phút, lại đi khắp mười phương thế giới phụng thờ các Đức Phật, ở trước pháp hội của chư Phật, cứ theo thứ tự mà thọ ký cho sẽ đặng thành Phật. Khi trở về nước mình, thì liền chứng đặng không

lượng trăm ngàn pháp môn Tổng trì.
Được như vậy gọi là người Thượng phẩm
Thượng sanh.



H. 21. Người sanh về bậc Thượng phẩm Thượng sanh
(Thượng phẩm Thượng sanh quán)

Còn người Thượng phẩm Trung sanh là : Không cần phải đọc tụng hay vâng giữ những kinh điển Đại thừa Phương Đẳng, mà chỉ mình hay hiểu ngộ được chỗ quy thú của nghĩa lý; đối với nghĩa đế thứ nhất, không sanh lòng kinh sợ xao động, lại tin sâu như quả không chê pháp Đại thừa. Rồi đem những công đức như thế mà hồi hướng phát nguyện cầu vãng sanh về nước Cực Lạc.

Người tu hành pháp quán tưởng như thế, đến khi mạng gần thác, thì có Đức Phật A Di Đà, với đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, cùng không lường các vị Thánh chúng, và người quyến thuộc đều đoanh vây xung quanh, tay bưng đài vàng, đến trước người ấy mà khen ngợi rằng : Này Pháp tử ! Bởi vì người tu hành theo pháp môn Đại thừa, tỏ ngộ nghĩa đế thứ nhất; cho nên ngày nay Ta đến đây, để tiếp rước người, cùng với một ngàn Đức Hóa Phật đồng một thời tiếp tay đón rước, người ấy tự nhiên thấy mình ngồi trên đài

vàng, vòng hai cánh tay, rồi nói lời khen ngợi các Đức Phật.



H.22 : Người sanh về bậc Thượng phẩm Trung sanh
(Thượng phẩm Trung sanh quán)

**Thời gian bằng trong một niệm, liền
đặng vãng sanh ở trong ao thất bảo, bên**

nước Cực Lạc kia, ngồi trên đài sen vàng ấy, cũng như thứ hoa báu lớn. Trải qua một đêm thì hoa sen ấy nở ra, thân của người ấy hóa thành sắc vàng thắm chói dưới chân cũng có hoa sen thất bửu. Đức Phật, và hai vị Bồ Tát, cũng đồng thời phóng ra hào quang, chiếu đến thân người ấy, mắt của người ấy, liền mở tỏ sáng suốt, bởi vì tập quán của mình đời trước, nên nghe khắp hết các thứ tiếng, mà tiếng nào cũng toàn nói những pháp rất cao sâu, nghĩa đế thứ nhất. Người ấy trong khi nghe pháp rồi liền xuống đài sen vàng, chấp tay lạy Phật, nói những lời khen ngợi Đức Thế Tôn, trải qua bảy ngày, liền khi đó đặng gần với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng đặng bậc bất thối chuyển.

Rồi liền trong lúc đó, lại hay bay đi khắp đến mười phương thế giới. Phụng thờ các Đức Phật khắp mười phương, ở trước pháp hội của chư Phật, tu hành các pháp tam muội, phải trải qua một tiểu

kiếp, mới chứng đặng pháp Vô sanh nhẫn, được chư Phật hiện tiền thọ ký cho sẽ đặng thành Phật. Như thế, gọi là người Thượng phẩm Trung sanh.

Còn người Thượng phẩm Hạ sanh là : Vì cũng tin điều nhân quả, không chê pháp Đại thừa, thêm phát đạo tâm Vô thượng rồi đem các công đức tu hành như thế, mà hồi hướng nguyện cầu vãng sanh về nước Cực Lạc, người ấy khi mạng gần thác, thì Đức Phật A Di Đà, các đức Quán Thế Âm, đức Đại Thế Chí, cùng với các vị Bồ Tát, tay cầm hoa sen vàng, hóa ra năm trăm Đức Hóa Phật, đồng đến tiếp rước người ấy, năm trăm Đức Hóa Phật, đồng một thời đều bắt tay, khen ngợi rằng : Này Pháp tử, ngày nay nhà ngươi ba nghiệp được thanh tịnh.

Bởi vì người phát tâm cầu đạo Vô thượng, nên Ta đến đây để đón rước người. Khi người ấy thấy được việc như thế, thì tức khắc tự thấy thân mình ngồi trong hoa sen vàng, khi ngồi rồi thì hoa



H.23 : Người sanh về bậc Thượng phẩm Hạ sanh
(Thượng phẩm Hạ sanh quán)

sen búp lại, đi theo hầu sau Đức Thế Tôn, liền đặng vãng sanh ở trong ao thất báu, quá một ngày một đêm hoa sen mới nở ra, đến trong bảy ngày về sau, mới đặng

thấy Phật; tuy là được thấy thân Phật, nhưng trong ba mươi hai tướng, tám mươi món tùy hình hảo của Phật, tâm không biết cho rõ ràng hết được; qua sau hai mươi một ngày, mới thấy tỏ rõ hết dạng, và nghe các thứ tiếng tâm cũng đều diễn nói ra các pháp rất nhiệm mầu, rồi đi du lịch khắp mười phương quốc độ, mà cúng dường các Đức Phật. Ở trước pháp hội của chư Phật được nghe pháp rất cao sâu; rồi trải qua ba tiểu kiếp, mới chứng đặng Bách pháp minh môn, an trụ bậc Hoan hỷ địa. Như vậy, gọi là người Thượng phẩm Hạ sanh.

Thì gọi là pháp Quán tướng vãng sanh của lớp Thượng phẩm, kêu là pháp quán thứ mười bốn vậy.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Còn người bậc Trung phẩm Thượng sanh là : Nếu như có các chúng sanh mà vãng giữ năm điều giới, hoặc là thọ trì tám điều giới trai, và tu hành các giới giữ

đầy đủ, không tạo năm tội nghịch, cũng không có các sự lỗi lầm; người ấy lại đem các căn lành đó mà hồi hướng nguyện cầu vãng sanh về cảnh Tây phương thế giới Cực Lạc nên đến khi mạng gần thác, Đức Phật A Di Đà, với các vị Tỳ kheo, những hàng quyến thuộc đều vây xung quanh, phóng ra hào quang sắc vàng, đến chỗ người ấy, mà diễn nói các pháp, nào là : pháp khổ, pháp không, vô thường, và pháp vô ngã, cùng khen ngợi việc xuất gia, đặng xa lìa các sự khổ sở.

Người hành giả thấy như vậy rồi, trong tâm rất vui mừng, tự nhiên thấy thân của mình, ngồi trên đài hoa sen, quỳ dài chấp tay, vì nhớ tưởng Phật mà kính lạy, trong lúc chưa cất đầu lên, tức thời đặng vãng sanh về thế giới cõi Cực Lạc. Trong chốc lát, hoa sen liền nở ra, đương trong lúc hoa nở, được nghe đủ các thứ tiếng tẩm, cũng đều khen ngợi pháp Tứ Đế. Rồi liền trong khi đó chứng đặng đạo quả A La Hán. Đây đủ các pháp như : Tam minh, Lục thông, và Tám pháp giải



H.24 : Người sanh về bậc Trung phẩm Thượng sanh
(Trung phẩm Thượng sanh quán)

thoát; như vậy gọi là đặng vãng sanh về bậc Thượng của Trung phẩm (Trung phẩm Thượng sanh).

Còn người Trung phẩm Trung sanh là :

Nếu như có các chúng sanh nào, hoặc trong một ngày một đêm, mà vâng giữ tám điều trai giới; hoặc trong một ngày một đêm thọ trì mười giới Sa Di; hoặc trong một ngày một đêm, vâng giữ giới Cụ túc, và các oai nghi đi đứng ngồi nằm không trái phạm.

Người ấy lại đem các công đức như thế, mà hồi hướng nguyện cầu, vãng sanh về cõi nước Cực Lạc, dùng giới hương mà xông khắp quốc độ.

Người tu quán như thế đó, đến khi mạng gần thác, được thấy Đức Phật A Di Đà và những quyến thuộc, đều phóng ra hào quang sắc vàng, tay cầm hoa sen thất báu, đồng đến trước người hành giả, thì người ấy tự nhiên nghe trong hư không có tiếng đều khen ngợi rằng : Này Thiện nam tử ! Người tu hành cũng như các bậc thiện nhân kia, hay thuận theo những giáo pháp của Đức Phật trong ba đời, nên



H.25 : Người sanh về bậc Trung phẩm Trung sanh
(Trung phẩm Trung sanh quán)

nay Ta đến đây đón rước người đó. Thì người ấy tự thấy mình ngồi trên hoa sen, tức thời hoa sen ấy búp lại liền vãng sanh về thế giới Cực Lạc bên cảnh Tây phương,

ở trong ao thất bửu trải qua bảy ngày, hoa sen ấy lại nở ra, khi hoa đã nở rồi, người kia mở mắt chấp tay, nói lời khen ngợi Đức Thế Tôn.

Lại nghe được Phật nói pháp rất vui mừng hơn hở, liền chứng đặng quả Tu Đà Hoàn; rồi tu hành trải qua nửa kiếp nữa, mới chứng quả A La Hán. Như thế, gọi là người vãng sanh bậc trung của Trung phẩm vậy (Trung phẩm Trung sanh).

Còn người Trung phẩm Hạ sanh là : Nếu như có các người thiện nam và tín nữ, hoặc tại gia, hay xuất gia ở thảo thuận nuôi dưỡng cha mẹ, làm những điều nhân từ ở trong đời, người ấy đến khi mạng gần thác, đặng gặp người thiện tri thức, lại vì người ấy rộng giảng nói những việc vui sướng bên cõi nước Đức Phật A Di Đà.

Cũng nói bốn mươi tám lời nguyện của Đức Pháp Tạng Tỳ kheo cho người ấy nghe. Nhờ được nghe những việc như thế, nên trong chốc lát mạng liền thác, ví như



H.26 : Người sanh về bậc Trung phẩm Hạ sanh
(Trung phẩm Hạ sanh quán)

người tráng sĩ trong một tí, co ngay cánh tay thì đã vãng sanh về thế giới Cực Lạc ở Tây phương; trải qua bảy ngày, được gặp đức Quán Thế Âm và đức Đại Thế Chí, giảng nói pháp mầu, người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng, chứng đặng quả Tu Đà Hoàn, trải qua một tiểu kiếp, đặng chứng thành quả vị A La Hán. Như vậy gọi là người vãng sanh về bậc Hạ của Trung

phẩm. Đó là cái tướng vãng sanh của lớp trung, gọi là pháp quán thứ mười lăm vậy (Trung phẩm Hạ sanh).

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Còn người Hạ phẩm Thượng sanh là : Hoặc có những hạng chúng sanh, cứ làm các nghiệp dữ, tuy là không chê ngạo những pháp trong kinh điển Phương Đẳng Đại thừa.

Người ngu như thế đó, phần nhiều làm những việc dữ mà không có tâm biết hổ thẹn; đến khi mạng gần thác, may gặp người thiện trí thức, vì người ấy giảng nói pháp Đại thừa danh từ đề mục của mười hai bộ kinh.

Vì nhớ nghe những tên của các kinh điển Đại thừa, cho nên trừ dẹp các nghiệp dữ rất nặng trong ngàn kiếp.

Người trí kia lại dạy cho người ấy vòng cánh chấp hai tay, và dạy cho xưng niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật. Nhờ người ấy xưng niệm danh hiệu của Đức

Phật, nên tiêu trừ được những tội trong đường sanh tử năm mươi ức kiếp.



H.27 : Người sanh về bậc Hạ phẩm Thượng sanh (Hạ phẩm Thượng sanh quán)

Khi ấy Đức Phật Di Đà liền khiến các Đức Hóa Phật, hóa Bồ Tát Quán Thế Âm, hóa Bồ Tát Đại Thế Chí, đều đến trước người ấy mà nói lời khen ngợi rằng :

Này Thiện nam tử ! Vì người xưng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, nên các tội đều tiêu diệt hết, nay Ta đến đây để đón tiếp người. Người ấy nghe nói những lời như vậy rồi, liền thấy hào quang Hóa Phật sáng chói, đầy khắp trong nhà mình, thấy rồi sanh vui mừng, tức thời mạng liền thác, rồi nương trên đài sen báu đi theo sau các Đức Hóa Phật, vãng sanh về trong ao bảy báu, trải qua bốn mươi chín ngày, hoa sen ấy nở ra, chính trong khi hoa nở, có đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, và đức Đại Thế Chí Bồ Tát phóng ra hào quang rất lớn, ở trước người ấy, mà vì giảng nói những nghĩa lý rất cao sâu mầu nhiệm trong mười hai bộ kinh.

Người ấy nghe pháp rồi sanh tâm thâm tín tỏ ngộ liền phát tâm Vô thượng

tu hành tinh tấn, trải qua đến mười tiểu kiếp, mới đầy đủ Bách pháp minh môn, đặng chứng vào bậc Sơ Địa Bồ Tát. Như vậy, gọi là người vãng sanh về bậc Thượng của Hạ phẩm.

Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Còn người vãng sanh bậc Trung của Hạ phẩm là : Hoặc có những hạng chúng sanh, hủy phạm năm giới cấm, hoặc phạm tám trai giới, hay là giới Cụ túc.

Những người ngu như vậy, lại còn trộm cắp tài vật của chúng Tăng... Hoặc là trộm cắp của chúng Tăng hiện tiền, hoặc là làm việc tà mạng bất tịnh mà nói pháp, không có tâm biết hổ thẹn, nên cứ lấy các nghiệp dữ mà trang nghiêm cho mình. Người tạo tội như thế đó, do các nghiệp dữ nên phải đọa vào địa ngục, đến khi mạng gần thác, có các tướng lửa dữ dưới địa ngục hiện ra, đồng một thời đều đến trước người ấy. May gặp được người thiện tri thức, dùng lòng Đại Từ, Đại Bi,



H.28 : Người sanh về bậc Hạ phẩm Trung sanh
(Hạ phẩm Trung sanh quán)

liên vì người ấy mà nói những lời khen ngợi uy đức và mười pháp lực của Đức Phật A Di Đà, lại còn rộng khen ngợi

những hào quang sáng chói và pháp thân thông nguyên lực của Đức Phật A Di Đà. Cũng khen nói những pháp giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, năm phần Pháp thân. Người ấy được nghe những pháp như vậy, nên tiêu trừ được những tội trong đường sanh tử đến tám mươi ức kiếp. Còn các tướng lửa dữ trong địa ngục kia, trở lại hóa ra thứ gió thanh mát mẽ. Gió ấy thổi bay các thứ hoa trên các cung trời, ở trên các hoa ấy đều có các Đức Hóa Phật, hóa Bồ Tát, đồng đến tiếp rước người ấy, chùng trong một niệm, liền đặng vãng sanh về Cực Lạc ở trong ao thất báu, sanh trong hoa sen, phải trải qua sáu tiểu kiếp, thì hoa sen ấy mới nở ra, khi đó có đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đều đến dùng tiếng Phạm Âm mà an ủi khuyên người ấy, lại vì giảng nói kinh điển Đại thừa, diệu pháp rất cao sâu. Người ấy nghe pháp rồi, tức thời liền phát tâm Vô thượng. Như vậy gọi là người vãng sanh bậc Trung của Hạ phẩm vậy (Hạ phẩm Trung sanh).

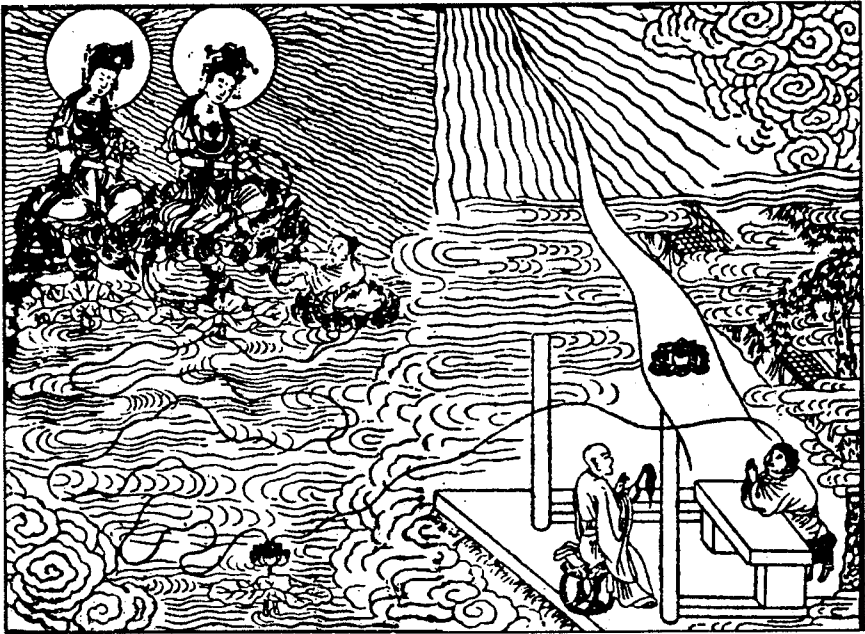
Đức Phật bảo ngài A Nan và bà Vi Đề Hy rằng :

- Còn người Hạ phẩm Hạ sanh là :
Hoặc có những hạng chúng sanh, làm các nghiệp dữ, nào là tội ngũ nghịch, thập ác, đủ các việc không lành ! Những người ngu như thế, bởi vì làm nghiệp dữ, nên phải đọa vào ba đường dữ ...

Và trải qua nhiều kiếp số, chịu những việc khổ không cùng tận. Những người ngu như thế, đến khi mạng gần thác, may gặp đấng người thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi mà khuyên giải, lại vì giảng nói những pháp nhiệm mầu, dạy cho người ấy niệm Phật, người kia bị việc khổ rất ép ngặt, nên không thông thả mà niệm Phật, người bạn lành lại bảo rằng :

- Nếu như người không thể niệm được Đức Phật kia, thì phải xưng niệm : Vô Lượng Thọ Phật. Cứ chăm một tâm mà niệm như vậy, khiến cho tiếng niệm không ngắt, đầy đủ trong mười niệm xưng: Nam Mô A Di Đà Phật. Ở trong mỗi niệm mỗi niệm, thì niệm nào cũng là

xưng niệm danh hiệu của Đức Phật A Di Đà. Nhờ vậy, mà trừ diệt được những tội nặng trong đường sanh tử đến tám mươi ức kiếp. Người ấy đến khi mạng thác, thấy đặng hoa sen vàng, lớn cũng như vàng mặt trời, ở trước mặt người ấy; chùng trong một niệm, liền đặng vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

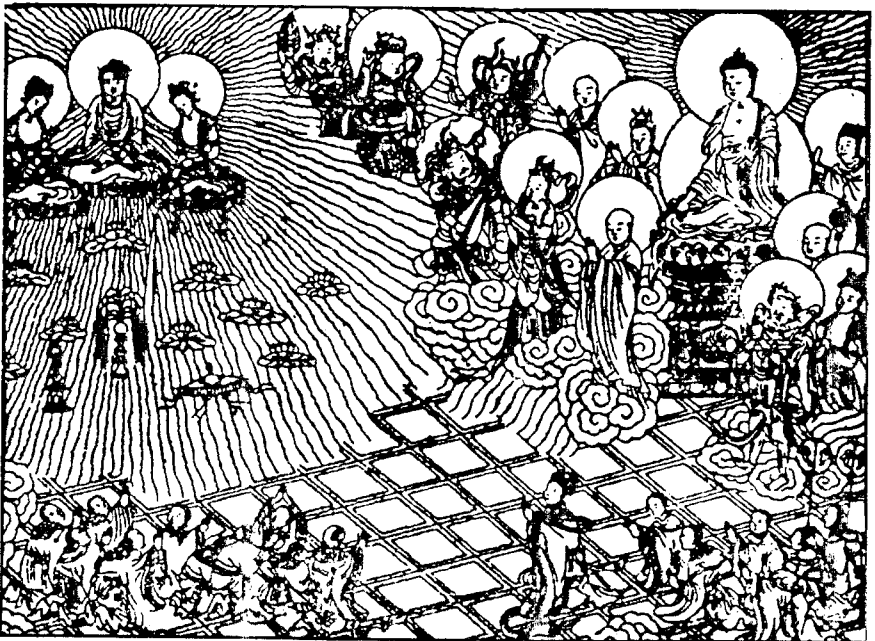


H.29 : Người sanh về bậc Hạ phẩm Hạ sanh
(Hạ phẩm Hạ sanh quán)

Sanh vào trong hoa sen, cho mãi tới
mười hai đại kiếp; chùng đó hoa sen mới

nở ra, thì có đức Quán Thế Âm và đức Đại Thế Chí, hai vị Bồ Tát dùng tiếng đại bi tâm, mà vì người đó rộng nói những chỗ thiệt tướng của các pháp, và cái pháp trừ diệt tội chướng.

Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng, nên liền trong khi đó, phát ra tâm Bồ Đề. Như vậy gọi là người vãng sanh bậc hạ của hạ phẩm, cũng gọi tên là tướng vãng sanh về lớp hạ, nên gọi pháp quán thứ mười sáu vậy (Hạ phẩm Hạ sanh).



H.30 : Bà phu nhân tử ngộ đạo quả

Trong khi Đức Phật giảng nói mười sáu pháp quán như vậy rồi, thì bà Vi Đề Hy, và năm trăm người thị nữ. Nhờ được nghe Phật dạy nói cho các pháp quán tướng đó, tức thời thấy được những tướng rộng dài của thế giới Cực Lạc.

Và được thấy thân của Đức Phật Di Đà; hai vị Đại Bồ Tát liền sanh tâm vui mừng, than rằng pháp chưa hề có, thoát vậy được chứng ngộ rất thông suốt, nên bà liền chứng đặng pháp Vô sanh nhẫn.



H.31 : Năm trăm thị nữ phát tâm Bồ Đề

Còn năm trăm người thị nữ, cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; và cầu nguyện vãng sanh về nước Cực Lạc kia; thì Đức Thế Tôn cũng thọ ký cho hết thảy đều được vãng sanh, khi được vãng sanh về thế giới Cực Lạc rồi, lại chứng đặng pháp tam muội của chư Phật hiển hiện ra trước để cho thấy rõ. Lại cũng có vô lượng các cõi trời, đều phát đạo tâm Vô thượng.

Khi Đức Phật nói pháp như vậy rồi, ngài A Nan liền đứng dậy thưa hỏi Đức Phật rằng :

- Bạch Thế Tôn ! Kinh Phật nói đây nên gọi là tên gì ? Và những điều cần yếu của pháp quán như thế, phải thọ trì bằng cách nào ?

Đức Phật bảo ngài A Nan rằng :

- Kinh này gọi tên là : Quán Cực Lạc quốc độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Lại nữa, cũng có tên là : Tịnh trừ nghiệp chướng sanh chư Phật tiên.



H.32 : Chốn vương cung lưu thông

Các ông phải nên y theo đó mà vâng giữ, chớ để cho quên mất. Những người tu pháp tam muội đó, thì hiện thân còn sanh tiền, mà đặng thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Đại sĩ.

Nếu như có người thiện nam và người tín nữ nào, nghe được danh hiệu của Đức Phật, và danh hiệu của hai vị Bồ Tát, thì trừ diệt được những tội sanh tử trong không lường kiếp. Hướng nữa là mình nhớ Phật, tưởng Phật, mà chí tâm niệm

Phật. Các ông nên biết những người niệm Phật như vậy, thật là thứ hoa Phân đà lợi ở trong cõi người vậy.

Người niệm Phật như vậy, cũng chính là người bạn tốt của đức Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Sẽ đặng ngòi chôn đạo tràng mà thành Phật. Và được sanh vào nhà của chư Phật (tức là cõi Tịnh Quang Tịnh độ vậy).

Đức Phật bảo ngài A Nan rằng :



H.33 : Phật đi trên hư không trở về

- Ông nên vâng giữ những lời của Ta nói đó, nếu các ông vâng giữ những lời của Ta nói, tức là phải trì niệm danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ vậy.

Trong khi Đức Phật nói những lời như thế, thì ngài Tôn giả Mục Kiền Liên, ngài Tôn giả A Nan, và bà Vi Đề Hy cùng các vị thị nữ v.v... được nghe những lời của Đức Phật dạy bảo, nên tất cả cũng đều phát tâm rất vui mừng.



H.34 : Tại núi Kỳ Xà Quật lưu thông Kinh này

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn, chân bước lên hư không, trở về núi Kỳ Xà Quật.

Trong thời gian đó, ngài A Nan lại vì tất cả đại chúng mà tường thuật lại những việc như trên rất rộng rãi và rõ ràng. Nên không lường các cõi trời, chư vị Long thần, và các quỷ Dạ xoa, đều nghe những lời của Phật dạy rồi, tất cả đồng sanh tâm đại hoan hỷ, đồng lạy tạ Đức Phật mà lui ...

Phật nói Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

HẾT



Lời dặn :

- Ai muốn tụng nghĩa, xin giở phần nghĩa trang 62. Khi tụng xong, cũng Hồi hướng như phần Âm.



KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT



Dịch giả : Sa môn **THÍCH HÙNG TỬ**

Chịu trách nhiệm xuất bản : **THIỀU QUANG THẮNG**
Chịu trách nhiệm bản thảo : **PHẠM NGỌC HẬU**
Biên tập : **NGUYỄN TƯỜNG LONG**
Trình bày – Sửa bản in : **KIM THỦY**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

10 Chu Văn An – Hà Nội

ĐT : 080.48106 – FAX : (84).080.48240

In : 1000 bản, khổ 15 x 23 cm
Tại : Xí Nghiệp In số 5 – Phân xưởng 3
Số 120 Triệu Quang Phục Quận 5, TP.HCM.
Số xuất bản : 40-759/XB-QLXB ngày 10-07-2002
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2002